



# BẢN TIN

# THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 40 (từ 03/10 - 07/10/2016)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN  
NÔNG LÂM THỦY SẢN  
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan  
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: [thuongmai.cb@mard.gov.vn](mailto:thuongmai.cb@mard.gov.vn)

Website: [chebien.mard.gov.vn](http://chebien.mard.gov.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM  
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình  
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: [trangtin@mard.gov.vn](mailto:trangtin@mard.gov.vn)

Website: [www.mard.gov.vn](http://www.mard.gov.vn)



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

### TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, số liệu tích cực trong lĩnh vực chế tạo Mỹ kết hợp với bình luận từ một quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) về khả năng nâng lãi suất đã làm dấy lên đồn đoán rằng Fed sẽ nâng lãi suất vào cuối năm. Bên cạnh đó, thị trường hàng hóa thế giới còn chịu tác động từ số liệu cho thấy Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) trì hoãn chương trình kích thích kinh tế.

**Thị trường thế giới:** Giá gạo châu Á diễn biến trái chiều trong tuần qua do nhu cầu mua vào thưa thớt và nguồn cung tăng lên khiến giá giảm ở Ấn Độ và không thay đổi ở Thái Lan, trong khi tăng lên ở Việt Nam do thời tiết xấu làm gián đoạn thu hoạch lúa vụ 3 (vụ Thu Đông) tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

Giá cà phê Arabica giảm do bị áp lực bởi nguồn cung và dấu hiệu mua yếu, trong khi giá Robusta chịu ảnh hưởng do đã bắt đầu vụ mới ở Việt Nam – nhà sản xuất Robusta hàng đầu thế giới.

Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 10/2016 hiện đang giảm mạnh so với tuần trước do nguồn cung dồi dào.

Giá đường tăng do dự báo sản lượng đường giảm tại Ấn Độ và Brazil. Giá điều Ấn Độ tăng khá mạnh nhờ nhu cầu tiêu thụ vẫn đang tăng cao.

**Thị trường trong nước:** Mưa liên tục trong những ngày qua đã khiến việc thu hoạch lúa Thu Đông gặp khó khăn, lúa không phơi được dẫn tới nguồn cung sẵn có giảm, đẩy giá tăng nhẹ tại một số địa phương ở khu vực ĐBSCL.

Giá thu mua hạt điều khô tại Bình Phước tiếp tục duy trì mức cao nhất từ nhiều năm trở lại đây do nguồn cung nội địa khan hiếm trong khi nhu cầu của thế giới tăng, đặc biệt là từ thị trường Trung Quốc.

Giá thu mua lợn hơi tại các tỉnh phía Nam tuần này giảm nhẹ do lượng lợn hơi xuất khẩu sang Trung Quốc có dấu hiệu chậm lại so với hồi đầu tháng. Giá gà ta Đồng Nai giảm do cung vượt cầu.

Thị trường phân bón trong nước không có nhiều biến động. Giá phân bón các loại và lượng hàng tiêu thụ đều ở mức thấp do các vùng đều chưa đến mùa vụ chăm bón chính.

# LÚA GẠO



*Thị trường thế giới:* Giá gạo châu Á diễn biến trái chiều trong tuần qua do nhu cầu mua vào thưa thớt và nguồn cung tăng lên khiến giá giảm ở Ấn Độ và không thay đổi ở Thái Lan, trong khi tăng lên ở Việt Nam do thời tiết xấu làm gián đoạn thu hoạch lúa vụ 3 (vụ Thu Đông) tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

Tại Ấn Độ, gạo đồ 5% tằm giảm 3 USD/tấn xuống còn 365 – 375 USD/tấn (FOB) trong bối cảnh nhu cầu yếu và dự đoán nguồn cung dồi dào. Một nhà xuất khẩu ở Kakinada, bang Andhra Pradesh cho biết, khách mua châu Phi hoạt động chưa tích cực, mua làm chậm trễ thu hoạch lúa ở một số nơi trong khi được dự đoán là bội thu.

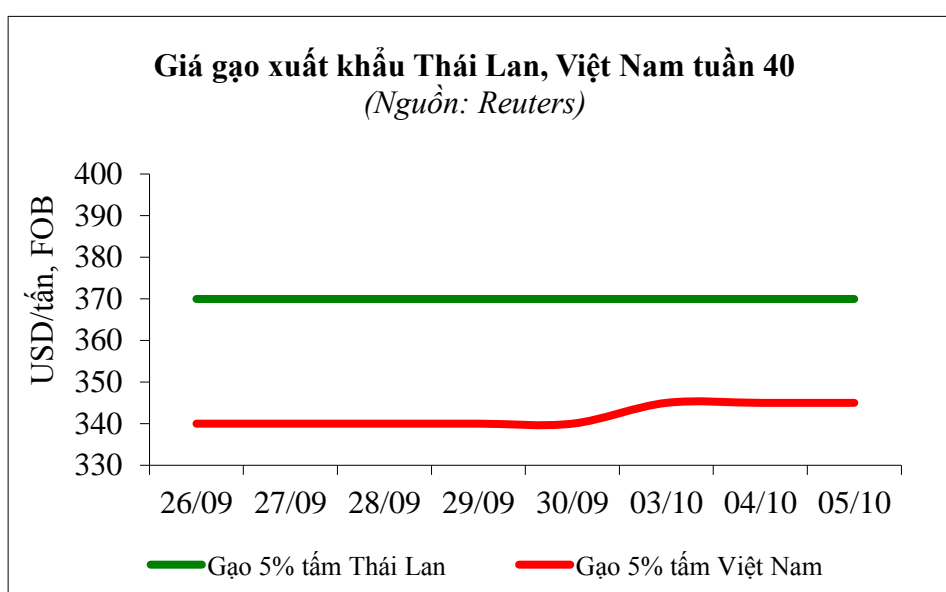
Sản lượng gạo vụ hè ở Ấn Độ dự đoán đạt mức kỷ lục 93,88 triệu tấn trong niên vụ tính đến tháng 6/2017 do mưa gió mùa đầy đủ giúp tăng năng suất sau nhiều năm khô hạn.

Xuất khẩu gạo non-basmati của Ấn Độ từ tháng 4 – 8/2016 – 5 tháng đầu tài khóa hiện tại, đã tăng 0,8% so với năm ngoái lên 3 triệu tấn.

Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tằm tuần qua không đổi ở mức 365 – 370 USD/tấn (FOB Băng Cốc), trong khi nhu cầu tiêu thụ yếu khiến thương nhân lo ngại. Thu hoạch vụ lúa chính ở Thái Lan sẽ đạt đỉnh trong tháng này, với sản lượng thóc ước tăng 4,8% so với năm ngoái lên 25,02 triệu tấn.

Tại Việt Nam, mưa lớn trong tuần qua đã làm gián đoạn thu hoạch vụ Thu Đông ở ĐBSCL và khiến việc phơi sấy lúa gặp khó khăn, đẩy giá gạo tăng nhẹ. Giá tham khảo gạo 5% tằm tăng lên 335 – 340 USD/tấn so với 330 – 340 USD/tấn; gạo 25% tằm tăng lên 325 USD/tấn, so với 310 – 315 USD/tấn tuần trước.

Các công ty Trung Quốc đang mua gạo nếp của Việt Nam và các thương nhân Phi-lip-pin cũng đang tìm mua gạo nhưng chưa ký được hợp đồng nào.



# LÚA GẠO



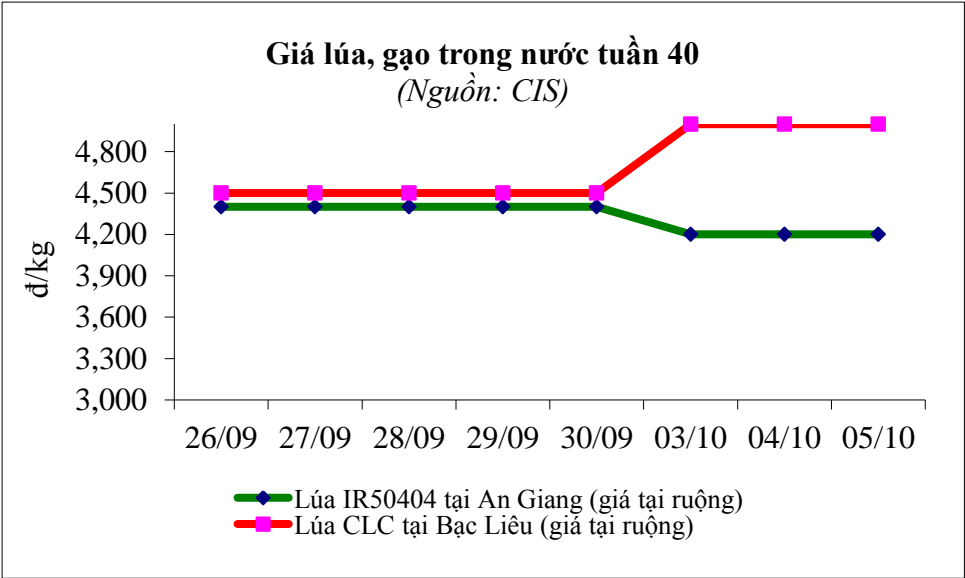
*Thị trường trong nước:* Thị trường lúa gạo tại khu vực ĐBSCL tuần qua diễn biến trái chiều. Mưa liên tục trong những ngày qua đã khiến việc thu hoạch lúa Thu Đông gặp khó khăn, lúa không phơi được dẫn tới nguồn cung sẵn có giảm, đẩy giá tăng nhẹ tại một số địa phương. Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua như sau: tại An Giang, lúa tươi IR50404 giảm 200 đ/kg, từ mức 4.400 đ/kg xuống 4.200 đ/kg; lúa chất lượng cao OM 1490, 2514 giảm 100 đ/kg, từ 4.700 đ/kg xuống 4.600 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa khô IR50404 tăng 500 đ/kg, từ 4.500 đ/kg lên 5.000 đ/kg. Tại Bạc Liêu, lúa Thu Đông (giống ngắn ngày) ổn định ở mức 4.200 – 4.300 đ/kg; lúa chất lượng cao OM 5451, OM 6976 ở mức 4.000 – 4.200 đ/kg; giá thu mua lúa mới của Công ty Lương thực tăng nhẹ 100 đ/kg, chủng loại OM 5451 từ 4.200 đ/kg lên 4.300 đ/kg (lúa tươi) và từ 5.000 đ/kg lên 5.100 đ/kg (lúa khô); chủng loại OM 4900 từ 4.400 đ/kg lên 4.500 đ/kg (lúa tươi) và từ 5.200 đ/kg lên 5.300 đ/kg (lúa khô). Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường ổn định ở mức 5.100 đ/kg; lúa dài 5.500 đ/kg.

Sau khi Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) đánh giá lại diễn biến của thị trường, mục tiêu kế hoạch xuất khẩu cho năm 2016 đã được điều chỉnh giảm xuống gần 20%, chỉ còn 5,4 triệu tấn. Tuy nhiên, theo đánh giá gần đây nhất tại cuộc họp Ban chấp hành VFA, thì dự kiến cả năm 2016 sẽ không đạt được kế hoạch 5,4 triệu tấn. Theo ông Lê Minh Trọng, Phó tổng giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Nam (Vinafood 2), có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc điều chỉnh kế hoạch xuất khẩu ở năm 2016, nhưng cơ bản nhất vẫn là do gạo Việt Nam không có thương hiệu, chất lượng thấp, giá thành cao nên chưa thể cạnh tranh được ở một số thị trường.

Theo ông Nguyễn Đình Bích, một chuyên gia kỳ cựu về ngành hàng gạo, nguyên nhân sâu xa khiến chúng ta rơi vào tình thế khó khăn hiện nay là do đã đẩy giá lúa gạo trong nước và giá gạo xuất khẩu lên ngược chiều với giá thế giới ở thời điểm xác định được lúa Đông Xuân mất mùa chưa từng có, nhưng lại quên mất rằng, tổng sản lượng lúa thế giới không giảm nhiều và dự trữ gạo thế giới cũng tăng rất nhiều so với những dự báo trước đó, trong khi nhập khẩu gạo thế giới được dự báo sẽ còn giảm nhiều hơn.

Cho dù mức điều chỉnh giảm mục tiêu xuất khẩu gạo năm nay của nước ta là rất lớn, nhưng ngay cả mục tiêu này có thể cũng vẫn khó thực hiện bởi hai yếu tố: Thứ nhất, triển vọng tăng tốc xuất khẩu gạo vào bốn thị trường chủ yếu Trung Quốc, Phi-lip-pin, Ma-lai-xia và In-đô-nê-xia trong những tháng tới rất mong manh. Thứ hai, theo dự báo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ, trong năm tới, thế giới sẽ được mùa 15 triệu tấn lúa và điều quan trọng nữa là được mùa lúa mỳ, đồng thời được mùa ngô kỷ lục, còn nhu cầu nhập khẩu gạo lại giảm và dự trữ gạo sẽ tiếp tục tăng.

# LÚA GẠO

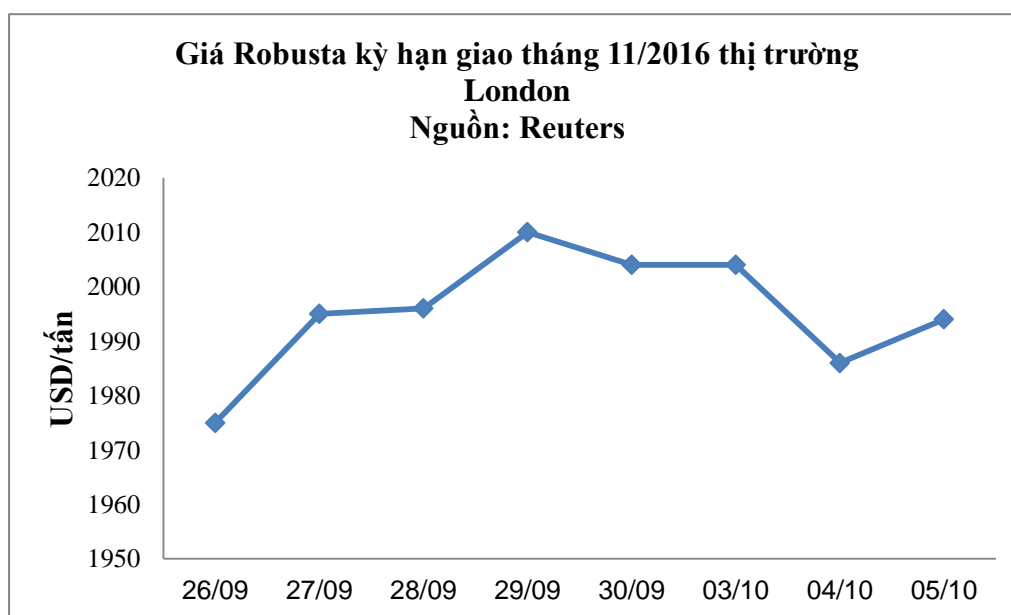


N.L.A

# CÀ PHÊ



*Thị trường thế giới:* Thị trường cà phê thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 11/2016 giảm 10 USD/tấn xuống mức 1.994 USD/tấn. Giá cà phê Arabica kỳ hạn giao tháng 12/2016 giảm 3,35 UScent/lb xuống mức 148,2 UScent/lb. Giá cà phê Arabica bị áp lực bởi nguồn cung và dấu hiệu mua yếu, trong khi giá Robusta chịu ảnh hưởng do đã bắt đầu vụ mới ở Việt Nam – nhà sản xuất Robusta hàng đầu thế giới. Vụ cà phê 2016/17 của Việt Nam đã bắt đầu từ tuần này, thu hoạch vào cuối tháng 10 và đạt đỉnh vào tháng 12, muộn hơn thường lệ khoảng hai tuần.



Theo số liệu sơ bộ, xuất khẩu cà phê của Brazil trong tháng 9/2016 đạt 2.755.438 bao, giảm 163.110 bao, hay 5,59%, so với cùng kỳ năm ngoái. Theo Ủy ban Cà phê Ấn độ, xuất khẩu cà phê của nước này từ 1/1 đến 23/9 đạt 3.705.933 bao, tăng 499.500 bao, hay 15,58% so với cùng kỳ năm trước.

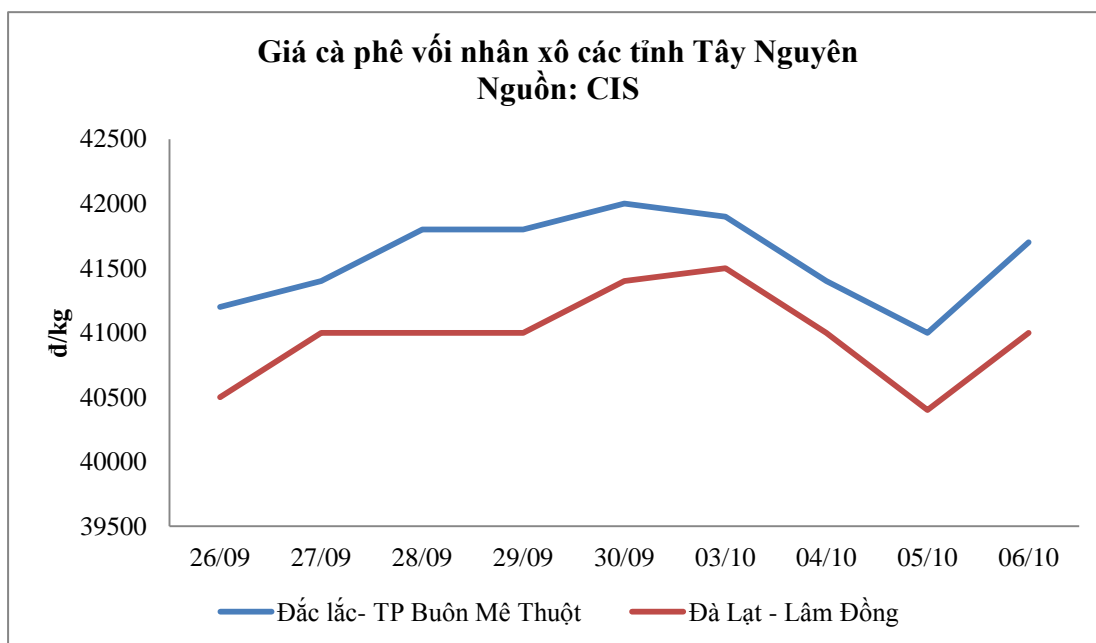
Số liệu của chính phủ Indonesia cho biết, xuất khẩu cà phê Robusta của Đảo Sumatra trong tháng 9 đạt 305.210 bao, giảm 365.140 bao, hay 54,47%, so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu cà phê của Sumatra niên vụ 2015-2016 đạt 2.626.936 bao, giảm 2.678.617 bao, hay 50,49%, so với niên vụ trước.

Theo Tổ chức cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu đã tăng 9,5% trong tháng 8/2016 so với cùng tháng năm ngoái, lên mức 9,76 triệu bao (loại 60kg). Theo Viện cà phê Quốc gia ICAFE, xuất khẩu cà phê của Costa Rica trong vụ 2015/16 đạt 1,24 triệu bao (loại 60kg), tăng 7% từ mức 1,16 triệu bao xuất trong vụ trước. Tính riêng tháng 9 – tháng cuối cùng của vụ 2015/16, Costa Rica đã xuất khẩu được 49.679 bao, tăng 31,2% so với cùng tháng vụ trước. Còn Bờ Biển Ngà đã xuất khẩu 52.484 tấn cà phê trong 8 tháng đầu năm tính đến cuối tháng 8/2016, tăng hơn 25% so với cùng kỳ năm 2015.

# CÀ PHÊ



*Thị trường trong nước:* Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây nguyên giảm 300 – 400 đ/kg xuống mức 41.000 – 41.900 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB giảm 10 USD/tấn xuống còn 1.904 USD/tấn. Giá cà phê trong nước giảm khi các tỉnh Tây Nguyên bắt đầu vào vụ thu hoạch cà phê niên vụ 2015-2016.



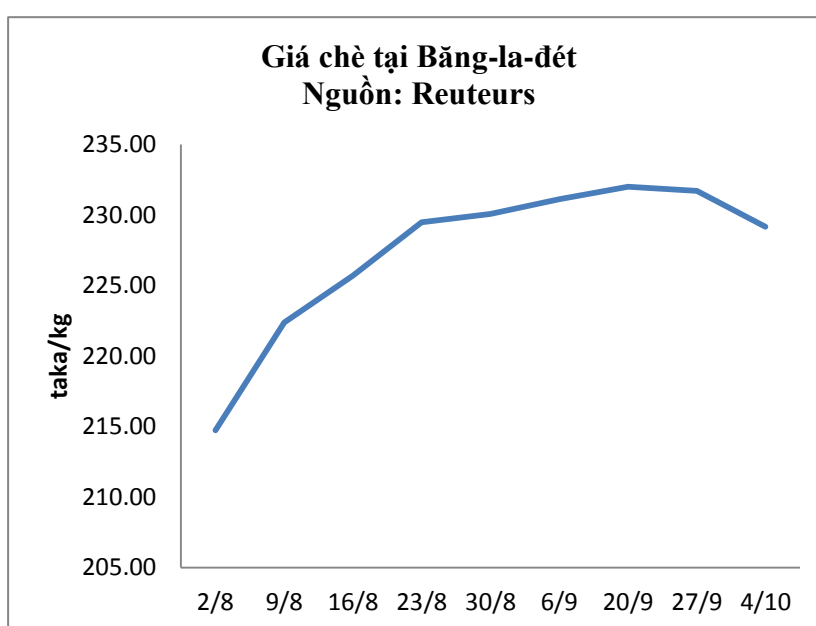
Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2016-2017 giảm 20 - 25% do khô hạn. Trong khi đó, kết quả khảo sát Reuters cho thấy sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2016-2017 ước đạt 26,5 triệu bao, thấp hơn 4% so với 27,5 triệu bao niên vụ 2015-2016, theo số liệu của Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO).

Mùa mưa năm nay, các tỉnh Tây Nguyên có kế hoạch trồng tái canh và ghép cải tạo mới thêm gần 19.000 ha cà phê đã già cỗi hết chu kỳ kinh doanh năng suất kém. Như vậy, từ năm 2010 đến nay, các tỉnh Tây Nguyên đã trồng tái canh và ghép cải tạo được gần 80.000 ha cà phê. Trong đó, tỉnh Lâm Đồng mùa mưa này có kế hoạch trồng mới 7.313 ha, đưa tổng diện tích trồng tái canh và ghép cải tạo tăng lên 43.625 ha. Kế đến là tỉnh Đắc Lắc có kế hoạch trồng tái canh 3.479 ha, đưa tổng diện tích trồng tái canh vào cuối năm nay tăng lên 19.125 ha. Đây cũng là hai địa phương có diện tích trồng tái canh và ghép cải tạo cà phê già cỗi hết chu kỳ kinh doanh nhiều nhất trong cả nước.

# CHÈ



*Thị trường thế giới:* Giá chè Bangladesh giảm khoảng 1% trong phiên đấu giá 4/10 khi lượng hàng chào bán tăng lên mức cao nhất kể từ đầu vụ đến nay. Giá chè Bangladesh giao dịch trung bình ở mức 229,14 taka/kg (tương đương 2,8 USD/kg) trong phiên đấu giá thứ 21 kể từ đầu vụ, so với 231,99 taka/kg trong phiên đấu giá trước (27/9). Gần 2.550 tấn chè được chào bán tại trung tâm đấu giá Chittagong tuần này, trong đó có khoảng 2,4% lượng chè không giao dịch thành công. Trong phiên đấu giá trước, khoảng 5,2% lượng chè đấu giá không thành công trong tổng số 2.400 tấn chào bán.



Trong phiên đấu giá tuần này tại Mombasa, giá chè loại tốt nhất của Kenya là Best Broken Pekoe Ones (BP1s) tiếp tục tăng giá, đạt 3,00 - 4,50 USD/kg, so với 3,38 - 4,40 USD/kg tuần trước. Ba chủng loại chè khác như PF1, PD, D1 giảm giá trong tuần. Kenya là nước xuất khẩu chè đen hàng đầu thế giới và đây cũng là mặt hàng mang lại ngoại tệ nhiều nhất cho quốc gia này.

Loại chè	Giá tuần này (USD/kg)	Giá tuần trước (USD/kg)
BP1	3,00-4,50	3,38-4,40
PF1	3,08-3,70	3,14-3,80
PD	3,49-3,85	3,35-4,40
D1	3,47-3,85	3,20-3,90

# CHÈ



Nông dân Ấn Độ đang có kế hoạch tăng sản xuất chè orthodox nhằm giúp ngành chè vốn đang gặp áp lực lớn có thể cải thiện giá bán trên thị trường quốc tế. Nông dân nước này cũng đang yêu cầu Hội đồng chè Ấn Độ nâng mức trợ cấp sản xuất loại chè orthodox.

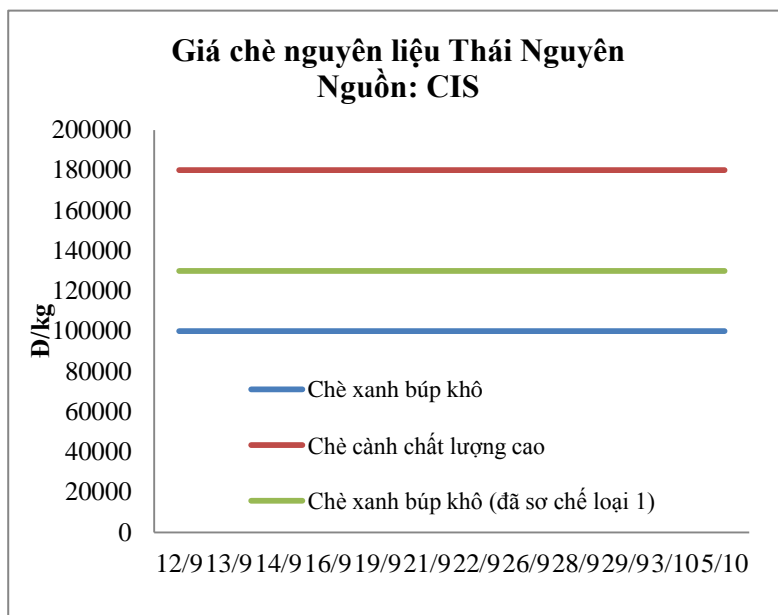
Theo cơ quan chè miền Bắc Ấn Độ, chi phí sản xuất chè orthodox cao hơn 13% so với chè CTC. Sản xuất chè orthodox, so với chè CTC, yêu cầu nhiều lao động hơn do quá trình lựa và hái chè yêu cầu cao hơn. Hiệp hội chè Ấn Độ (ITA) cho biết, chi phí lao động, chiếm 60% tổng chi phí sản xuất chè, đã tăng mạnh trong 10 năm qua, trong khi tổng chi phí sản xuất chỉ tăng 10% /năm. Chi phí sản xuất chè CTC chất lượng cao đạt trung bình 185 Rupee/kg, trong khi chi phí sản xuất loại chè orthodox chất lượng thấp khoảng 210 Rupee/kg.

Theo chủ tịch ITA, tăng trợ cấp sẽ không chỉ giúp nông dân giảm gánh nặng chi phí mà còn thúc đẩy người sản xuất chè CTC chuyển đổi sang chè orthodox. 5 năm trước đây, mức trợ cấp chuyển đổi cho nông dân sản xuất chè CTC sang orthodox là 14 – 15 Rupee/kg, nay đã tăng lên 20 – 30 Rupee/kg.

Hội đồng Chè cũng khuyến khích sản xuất chè orthodox do loại chè này có giá cao trên thị trường toàn cầu đặc biệt tại Nga và Tây Á, là những thị trường chính cho toàn bộ ngành chè Ấn Độ.

Bên cạnh đó, để bán chè orthodox với mức giá tốt hơn, Hội đồng Chè đã giới thiệu mã chỉ dẫn địa lý cho các vườn chè tại Assam và Niligiris. Trong tổng sản lượng 80.000 tấn chè orthodox sản xuất nội địa, 5% được tiêu dùng tại thị trường nội địa và phần còn lại được xuất khẩu.

*Thị trường trong nước:* Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không đổi so với tuần trước. Cụ thể, chè xanh búp khô hiện ở mức 100.000 đ/kg, chè cành chất lượng cao 180.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) 130.000 đ/kg.

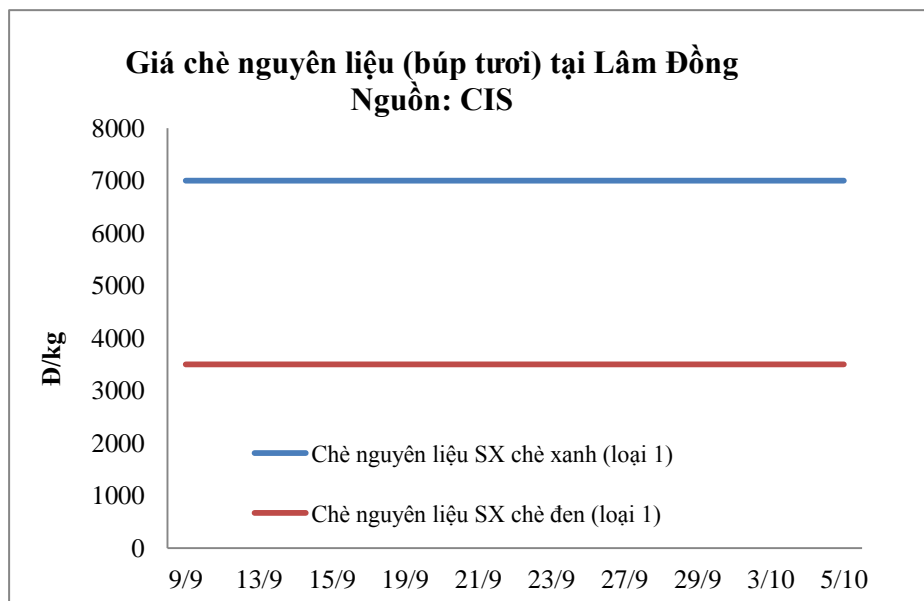




# CHÈ



Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, giá chè nguyên liệu tuần này ổn định. Cụ thể, giá chè nguyên liệu (búp tươi) sản xuất chè xanh loại 1 giữ mức 7.000 đ/kg, giá chè nguyên liệu sản xuất chè đen là 3.500 đ/kg.

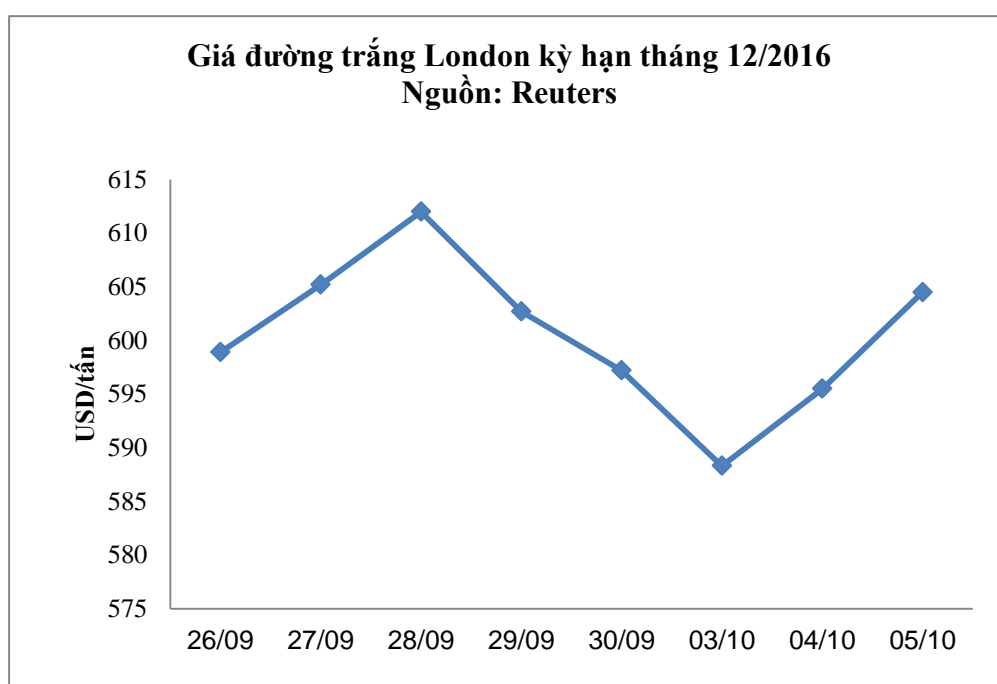


NVA

# MÍA ĐƯỜNG



*Thị trường thế giới:* Thị trường đường thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 12/2016 tăng 7,3 USD/tấn lên 604,5 USD/tấn. Giá đường tăng do dự báo sản lượng đường giảm tại Ấn Độ và Brazil. Các thông tin từ Ấn Độ cho thấy sản lượng đường nước này có thể giảm khoảng 10% do sản lượng thấp tại các bang Maharashtra và Karnataka. Quá trình nghiền mía tại Brazil cũng kết thúc sớm hơn do thời tiết khô hạn.



Doanh số bán đường niên vụ 2015/16 của Ấn Độ giảm so với niên vụ 2014/15 do doanh số bán đường niên vụ 2014/15 tăng mạnh bất thường, làm giảm nhu cầu của niên vụ sau đó. Tuy nhiên, Hiệp hội các nhà nghiền mía đường Ấn Độ ISMA dự đoán, tiêu thụ đường niên vụ 2016/17 sẽ đạt khoảng 25 – 25,1 triệu tấn, so với mức 25,6 triệu tấn trong niên vụ trước. Với mức tiêu thụ này, dự trữ đường cuối kỳ của Ấn Độ kết thúc vào 30/9/2016 sẽ đạt khoảng 7,5 triệu tấn, và có thể cao hơn nếu các nhà máy đường không đạt mức doanh số 2,3 – 2,4 triệu tấn trong tháng 9/2016.

Với dự trữ cuối kỳ 2015/16 đạt 7,5 triệu tấn, cộng với sản lượng đường niên vụ 2016/17 dự đoán đạt 23,4 triệu tấn, Ấn Độ sẽ có đủ đường để đáp ứng nhu cầu nội địa khoảng 25,6 triệu tấn, giả định tăng trưởng tiêu dùng 2,5%/năm. Nhờ đó, dự trữ đường đầu kỳ 2017/18 sẽ đạt 5,2 triệu tấn.

Tại Ấn Độ, nước sản xuất đường lớn thứ 2 thế giới, sản lượng đường niên vụ 2016/17 được dự đoán giảm 8,4%. Thị trường toàn cầu có nguồn cung giảm năm thứ 2 liên tiếp và thời bay hầu hết các kho dự trữ thặng dư trong 4 năm trước đó.

# MÍA ĐƯỜNG



*Thị trường trong nước:* Giá bán buôn tất cả các loại đường trong nước tuần qua vẫn duy trì ở mức cao trên 16.000 đ/kg.

Đồng bằng sông Cửu Long đang vào vụ thu hoạch mía, thương lái và các nhà máy đường ráo riết tìm đến đặt mua với giá cao. Tại vùng nguyên liệu Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, người dân bán mía tại ruộng từ 1,1 - 1,3 triệu đồng một tấn. Theo phòng Nông nghiệp huyện Phụng Hiệp, đây là mức giá cao nhất trong 5 năm qua. Huyện Phụng Hiệp hiện có 7.500 ha mía nguyên liệu, giảm 2.000 ha so với năm 2013. Đến nay, nông dân đã thu hoạch được 1.500ha. Trước đây giá mía lên cao ngay đầu vụ và không có lũ gây ngập úng, nhiều hộ muốn tiếp tục giữ lại chờ giá cao hơn mới bán. Giá mía cao là do vụ này giá đường tăng khoảng 2.000 đồng so với năm trước. Cộng với việc không có lũ nên người dân không vội bán mà chờ thêm để có giá cao hơn, dẫn đến các nhà máy đường thiếu nguyên liệu, không chạy hết công suất.

Sau nhiều năm thua lỗ, nông dân miền Tây đã chuyển nhiều diện tích mía sang trồng cây ăn quả, lúa, hoa màu. Niên vụ 2015-2016, toàn vùng còn gần 42.000 ha mía, giảm 6.000 ha so với vụ trước.

Sau thành công của lần đầu tiên thí điểm đấu thầu hạn ngạch nhập khẩu đường trong năm 2016, ngày 4/10, Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA) có công văn gửi Thủ tướng Chính phủ, kiến nghị tổ chức đấu thầu hạn ngạch nhập khẩu đường hàng năm thay vì chỉ thí điểm như năm nay. VSSA kiến nghị, Chính phủ cho tổ chức đấu giá quyền sử dụng hạn ngạch nhập khẩu năm 2017 ngay trong quý đầu tiên của năm. Thường mỗi năm, khoảng cuối quý 3, Bộ Công Thương mới công bố hạn ngạch nhập khẩu đường, vì lúc này về cơ bản, Việt Nam đã gần xong vụ mía đường nên mới cho doanh nghiệp nhập về để tránh những tác động lên giá đường nội địa. Nhưng theo VSSA, nên tiến hành cho đấu thầu sớm để thuận lợi cho các bộ, ngành có liên quan trong điều hành cung cầu và các thương nhân chủ động kế hoạch nhập khẩu và sản xuất của các đơn vị. Lượng đường nhập khẩu theo hạn ngạch chỉ có đường thô, thay vì có cả đường tinh luyện như mọi năm.

**HNN**

# HẠT ĐIỀU



*Thị trường thế giới:* Sản lượng hạt điều của Bờ Biển Ngà ước tính sẽ đạt khoảng 650.000 tấn vào cuối năm 2016, giảm 50.000 tấn so với mức 700.000 tấn trong năm 2015. Tính đến cuối tháng 8/2016, sản lượng đạt hơn 530.000 tấn và có thể sẽ đạt được mức tối đa 650.000 tấn vào cuối năm nay. Theo các nhà xuất khẩu, vị trí nhà sản xuất hạt điều hàng đầu của Bờ Biển Ngà sẽ không bị đe dọa bất chấp sự sụt giảm về sản lượng do lượng mưa thấp.

Tại Ấn Độ, tiếp đà tăng giá của tuần trước, giá hạt điều nhân vỡ 2 mảnh, 4 mảnh và cả điều nhân W240 đã tăng khá mạnh nhờ nhu cầu tiêu thụ vẫn đang tăng cao. Theo đó, hạt điều nhân vỡ 4 mảnh có mức tăng cao nhất là 27,5 Rs/kg, đạt 707,5 Rs/kg; điều nhân vỡ 2 mảnh tăng 25 Rs/kg, đạt 730 Rs/kg và điều nhân W240 tăng 12,5 Rs/kg, đạt 867,5 Rs/kg.

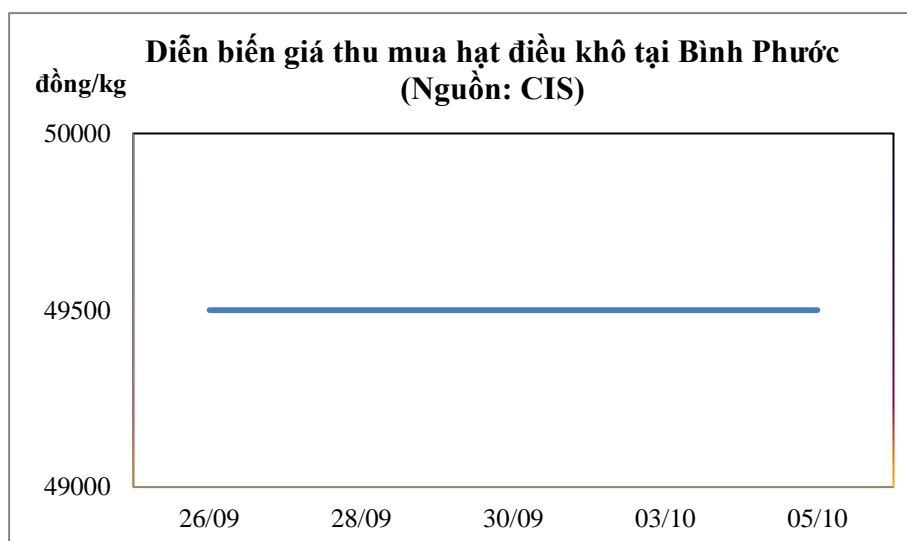
Tham khảo giá hạt điều giao ngay tại thị trường Delhi, Ấn Độ

DVT: Rs/kg

Ngày	Điều nhân vỡ 2 mảnh	Điều nhân W240	Điều nhân vỡ 4 mảnh	Điều nhân vỡ 8 mảnh	Hạt điều số 180
26/9	700	855	675	617,5	1075
27/9	705	855	680	617,5	1075
28/9	705	855	680	617,5	1075
3/10	730	867,5	707,5	617,5	1075
5/10	730	867,5	707,5	617,5	1075

(Nguồn: cashewinfo)

*Thị trường trong nước:* Tại Bình Phước, giá thu mua hạt điều khô tuần này đang ổn định ở mức 49.500 đ/kg. Đây là mức cao nhất từ nhiều năm trở lại đây do nguồn cung nội địa khan hiếm trong khi nhu cầu của thế giới tăng, đặc biệt là từ thị trường Trung Quốc.



Mặc dù giá tăng nhưng người trồng điều không được hưởng lợi vì đã bán hết từ lâu, chưa kể trước đó, hàng trăm ha điều đã bị chặt bỏ để chuyển sang cây trồng khác do giá thấp. Trong khi đó, năng lực của các nhà máy chế biến điều lại tăng mạnh, đạt trên 1,3 triệu tấn/năm. Nếu như trước đây, nguồn nguyên liệu trong nước có thể cung cấp 70-80% nguyên liệu cho các nhà máy chế biến nhân điều xuất khẩu, thì hiện nay, chỉ có thể cung cấp chưa tới 30%, hơn 70% còn lại được nhập khẩu, chủ yếu từ châu Phi. Trong khi đó, nguồn cung hạt điều của thế giới lại đang giảm.

Với giá điều thô trong nước hiện nay, chỉ có làm điều rang muối, rang chiên để bán cho Trung Quốc mới có hiệu quả chứ bán điều nhân thô sẽ lỗ. Do đó, nhiều doanh nghiệp chế biến nhân điều xuất khẩu buộc phải dùng điều nhập khẩu từ châu Phi để chế biến xuất khẩu. Tuy nhiên, giá hạt điều nhập khẩu từ châu Phi cũng đang tăng mạnh, ngoài nguyên nhân là do sụt giảm sản lượng, một nguyên nhân nữa là do hiện tượng tranh mua của doanh nghiệp Việt, người mua sau đây giá cao hơn người trước. Các nhà xuất khẩu châu Phi thấy giá sau cao hơn giá trước nên chủ động hủy hợp đồng trước rồi bán cho hợp đồng sau. Hiệp hội Điều Việt Nam cho biết: tình trạng các nhà xuất khẩu điều thô của châu Phi hủy hợp đồng đã diễn ra từ nhiều năm nay. Riêng năm 2016, do giá nguyên liệu tăng nóng, các thành viên Vinacas đã bị hủy hợp đồng nhiều hơn. Hiện giá điều Bờ Biển Ngà nhập về Việt Nam đang ở mức 38.000 – 42.000 đ/kg, điều Guiné-Bissau ở mức 49.000 đ/kg..., tăng hơn 30% so với hồi đầu năm.

Tuần trước, xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường như Canada, Hàn Quốc và Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất nhìn chung không đổi so với tuần trước đó. Theo đó, hạt điều chiên không muối WW320 xuất khẩu sang Canada là 9,63 USD/kg; Hạt điều nhân W320 xuất khẩu sang Hàn Quốc là 9,29 USD/kg; Hạt điều nhân (đã bóc vỏ và sấy khô) WW320 xuất khẩu sang Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất là 4,12 lb/kg.

# HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều tuần từ 26 – 02/10/2016

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	KG	7804	9,10	Úc
Hạt điều chiên không muối WW320	KG	2835	9,63	Canada
Nhân hạt điều sấy khô WW240	KG	1134	9,90	Trung Quốc
Hạt điều nhân W320	KG	15876	9,44	Cộng hòa Séc
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW240	KG	15876	9,30	Đức
Hạt điều nhân WW240	KG	15876	8,93	HongKong
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến W320	KG	15876	8,93	Ấn Độ
Nhân hạt điều WW180	KG	9072	10,05	Israel
Nhân hạt điều đã bóc vỏ WW320	LBS	12500	3,90	Nhật Bản
Hạt điều nhân W320	KG	15876	9,29	Hàn Quốc
Hạt điều nhân WW240	KG	7938	10,23	Lithuania
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến W320	KG	15876	8,86	Hà Lan
Hạt điều W320	KG	16374,96	8,75	Niu di lân
Hạt điều đã bóc vỏ và sấy khô WS	KG	15876	7,65	Nga
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến SW320	KG	15876	8,93	Singapore
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	15,88	8683,88	Anh
Nhân hạt điều W320	LBS	36500	4,12	Mỹ

(Theo Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại)

**T.T.P.**

# HẠT TIÊU



*Thị trường thế giới:* Tuần từ ngày 30/9 - 6/10, tại thị trường trong nước Ấn Độ, nhu cầu nội địa yếu khiến giá hạt tiêu giao ngay chưa thể bật tăng, các hoạt động giao dịch diễn ra hạn chế. Ngày 5/10, trên thị trường giao sau có 5 tấn tiêu vùng cao được giao dịch ở mức 690 Rs/kg, tiêu Wayanad được giao dịch ở mức 685 Rs/kg. Giá giao ngay đóng cửa ở mức 68.100 Rs/tạ (tương đương 10.229 USD/tấn) cho loại tiêu xô và 71.100 Rs/tạ (tương đương 10.680 USD/tấn) cho tiêu chọn, giảm 300 Rs/tạ so với ngày 28/9.

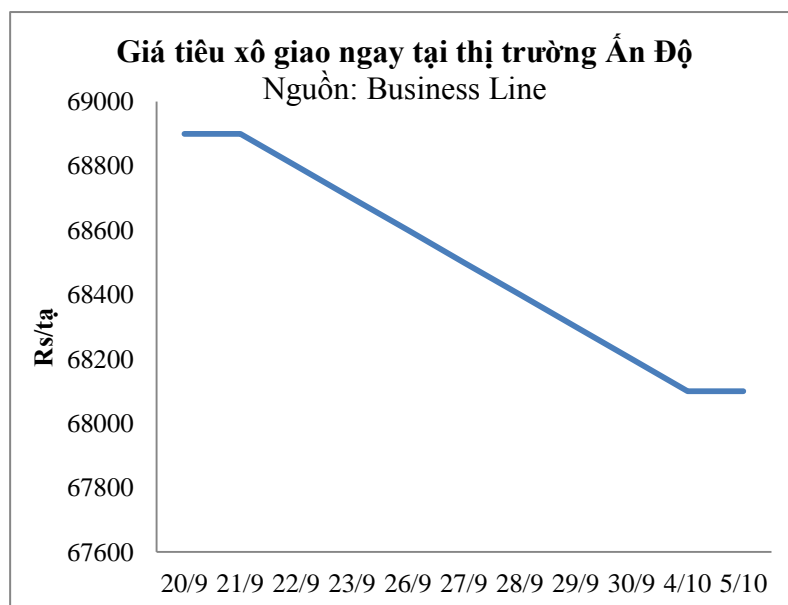
Trên Sàn Hiệp hội Gia vị (IPSTA), hợp đồng giao tháng 10, 11 và 12/2016 ổn định so với cuối tuần trước, đóng cửa lần lượt ở mức 72.000 Rs/tạ (tương đương 10.815 USD/tấn), 66.000 Rs/tạ (tương đương 9.914 USD/tấn) và 63.000 Rs/tạ (tương đương 9.463 USD/tấn). Giá hạt tiêu Ấn Độ xuất khẩu hiện đang được giao dịch ở mức 11.025 USD/tấn C&F cho thị trường châu Âu và 11.275 USD/tấn cho thị trường Mỹ, giảm 125 USD/tấn so với mức đạt được cách đây 1 tuần.

Việt Nam chào giá tiêu 550 GL ở mức 7.500 USD/tấn, tiêu Lampung Asta của Indonesia cũng đã được chào ở mức giá tương tự. Brazil đang chào bán tiêu Asta ở mức 7.300 USD tấn.

Theo Ủy ban Gia vị Ấn Độ, sản lượng tiêu ở Ấn Độ dự kiến sẽ tăng lên khoảng 10% trong năm tài chính hiện tại. Tổng diện tích hồ tiêu tăng lên đến 128.870 ha so với 123.900 ha vào năm ngoái.

Giá trung bình nội địa trong năm nay đạt 718,49 Rs/kg, so với 655,22 Rs/kg cùng kỳ năm trước. Sản lượng tiêu trong năm 2015/16 đạt 48.500 tấn, so với 70.000 tấn trong năm 2014/15. Năng suất tiêu giảm từ 376 kg/ha từ 564,97 kg/ha đạt được trong năm tài chính trước.

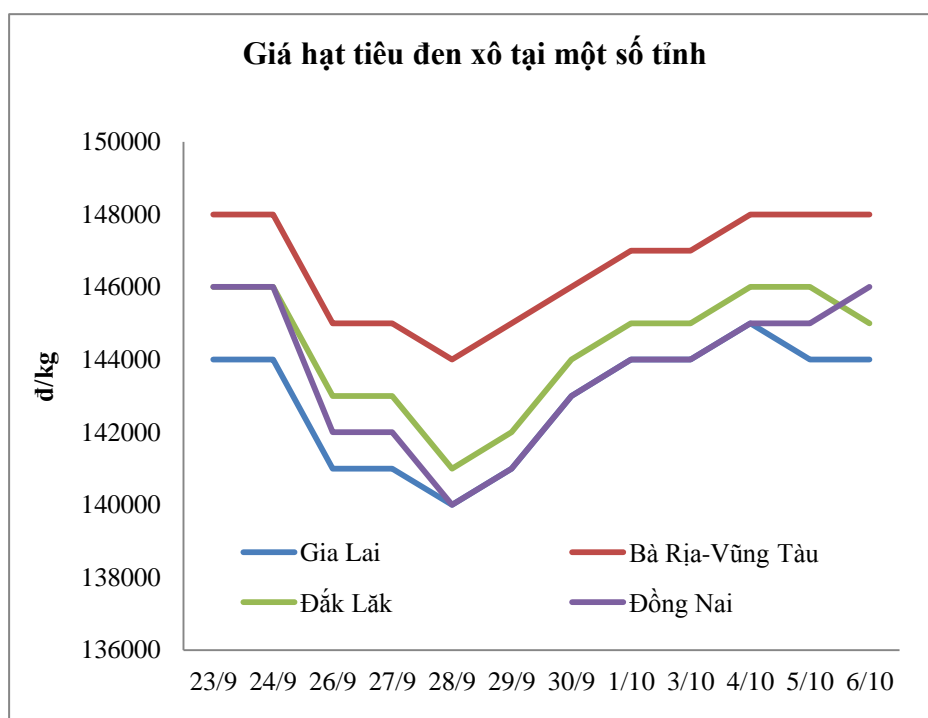
Trong giai đoạn tháng 4 - 6/2016, Ấn Độ đã xuất khẩu 4.300 tấn hạt tiêu, trị giá 2,683 tỉ Rs, với đơn giá bình quân là 623 Rs cho mỗi kg. Trong năm 2015/16, tổng số lượng hồ tiêu xuất khẩu là 28.100 tấn, trị giá 17,304 tỉ Rs.



# HẠT TIÊU



*Thị trường trong nước:* Giá hạt tiêu tại thị trường trong nước tuần này bật tăng trở lại sau bốn tuần giảm liên tiếp. Ngày 6/10/2016, giá tiêu đen nguyên liệu tại các vùng nguyên liệu Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 144.000 đ/kg, 148.000 đ/kg, 145.000 đ/kg, 146.000 đ/kg, trung bình tăng 3.500 đ/kg so với cách đây một tuần và giảm 12.000 đ/kg so với một tháng trước đây.



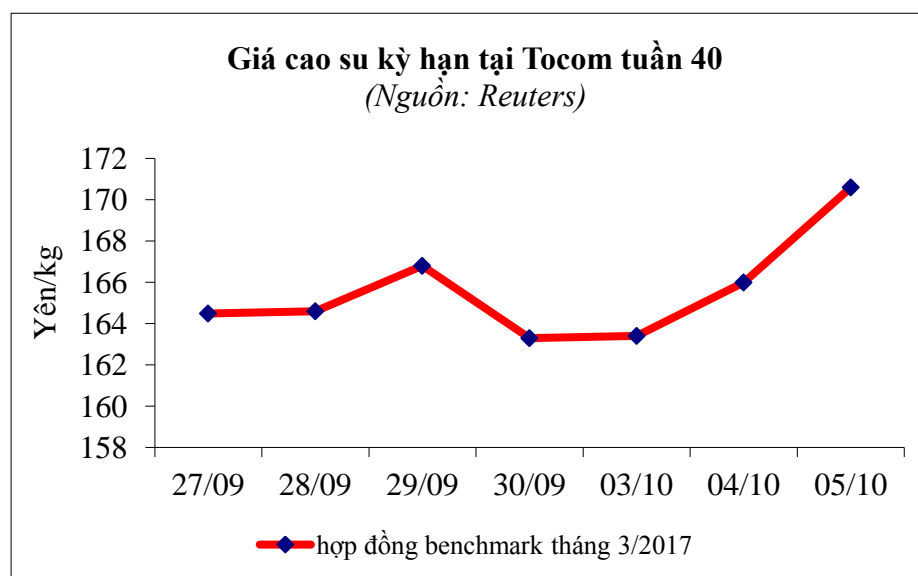




*Thị trường thế giới:* Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) diễn biến tăng 3 phiên liên tiếp nhờ sự hậu thuẫn bởi đồng yên suy yếu và giá dầu tăng. Kết thúc phiên giao dịch 5/10, hợp đồng benchmark giao tháng 3/2017 đạt mức cao 1 tuần, ở mức 170,6 yên/kg, tăng tổng cộng 7,3 yên so với giá đóng cửa phiên 30/9. Hợp đồng benchmark tháng 3/2017 đạt lần lượt 163,4 yên/kg và 166 yên/kg trong hai phiên 3/10 và 4/10.

Giá dầu phiên 5/10 tăng sau khi số liệu của EIA cho thấy lượng dầu lưu kho của Mỹ giảm tuần thứ 5 liên tiếp. Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) cho biết, lượng dầu lưu kho của Mỹ trong tuần kết thúc vào 30/9 giảm 3 triệu thùng, trái ngược với dự đoán tăng của các nhà phân tích trong khảo sát của Wall Street Journal. Giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 11/2016 tăng 1,14%, tương ứng 2,34%, lên 49,83 USD/thùng, cao nhất kể từ cuối tháng 6/2016.

Hiệp hội thương mại cao su Nhật Bản cho biết, dự trữ cao su thô tại các cảng của Nhật Bản đạt 7.794 tấn tính đến ngày 10/9, giảm 1,5% so với phiên trước đó.



Theo báo cáo của Hiệp hội Các nước sản xuất Cao su thiên nhiên (ANRPC), sản lượng cao su thiên nhiên của các quốc gia thành viên trong 9 tháng năm 2016 đạt 7.952 triệu tấn, giảm nhẹ so với mức 7.952 triệu tấn cùng kỳ năm trước. ANRPC chiếm 90% sản lượng và 65% sản lượng tiêu thụ cao su toàn cầu.

Theo ước tính của ANRPC, sản lượng cao su toàn cầu trong năm 2016 sẽ đạt khoảng 11,092 triệu tấn, tăng nhẹ 0,5% so với mức 11,042 triệu tấn của năm 2015. Sản lượng cao su thiên nhiên trong 9 tháng năm 2016 giảm tại một số nước như: Trung Quốc giảm 6,7%, Ma-lai-xia giảm 10% và Phi-lip-pin giảm 8,2%. Trái lại, sản lượng cao su tăng 0,6% ở Thái Lan và In-đô-nê-xia, Việt Nam và Ấn Độ tăng 4,4%, Cam-pu-chia tăng 6,1%, Sri Lan-ca tăng 7,2%.



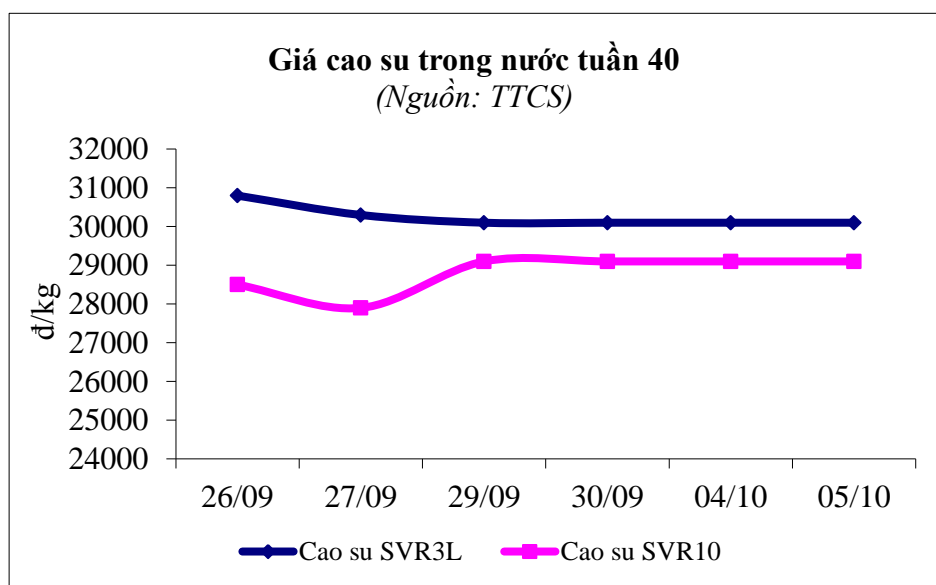
Tiêu thụ cao su thiên nhiên của các quốc gia thành viên ANRPC tăng 3,5% trong 9 tháng năm nay. Đáng chú ý, tiêu thụ cao su tại hầu hết các quốc gia tăng so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó Trung Quốc tăng 0,8% và Ấn Độ tăng 3,9%, In-đô-nê-xia tăng 12,7% và Việt Nam tăng 14,5%.

Về xuất khẩu, xuất khẩu cao su thiên nhiên của các quốc gia thành viên ANRPC đạt 6,639 triệu tấn trong 9 tháng năm nay, tăng nhẹ 0,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu cao su tăng mạnh ở Thái Lan, tăng 6,6%, Việt Nam tăng 8,9%, Cam-pu-chia tăng 4,1%; và giảm ở In-đô-nê-xia là 6,4%, Ma-lai-xia giảm 5,6%.

*Thị trường trong nước:* Tuần qua, giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh diễn biến tăng giảm trái chiều. Cụ thể: cao su SVR3L giảm 30.300 đ/kg (27/9) xuống còn 30.100 đ/kg (5/10); trong khi cao su SVR10 lại tăng từ 28.500 đ/kg lên 29.100 đ/kg.

Trong khi đó, hệ thống cung cấp giá tại địa phương ghi nhận giá mủ cao su dạng nước tại Bình Phước tuần qua không đổi ở mức 7.040 đ/kg đối với mủ tạp 32 độ. Như vậy, trong 4 tuần liên tiếp giá mủ cao su tại Bình Phước không biến động.

Tuần từ 22 – 29/9/2016, sản lượng cao su xuất khẩu đạt 11.000 tấn, tăng 1.200 tấn so với tuần trước. Sản lượng xuất khẩu điều kiện FOB đã tăng lên, song vẫn còn thấp do các đối tác Trung Quốc vẫn ép thực hiện giao hàng theo điều kiện CIF. Giá cao su xuất khẩu tuần qua không thay đổi ở mức 9.300 NDT/tấn cao su SVR3L.



# GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ



*Thị trường thế giới:* Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua tiếp tục tăng lên. Trong đó, hợp đồng tháng 11/2016 đạt mức đỉnh 336,4 USD/tbf cuối phiên giao dịch 30/9. Kết thúc phiên 5/10, hợp đồng tháng 11/2016 đạt 331,7 USD/tbf, bỏ xa mức giá đóng cửa phiên đầu tuần trước (26/9) ở mức 327,1 USD/tbf.

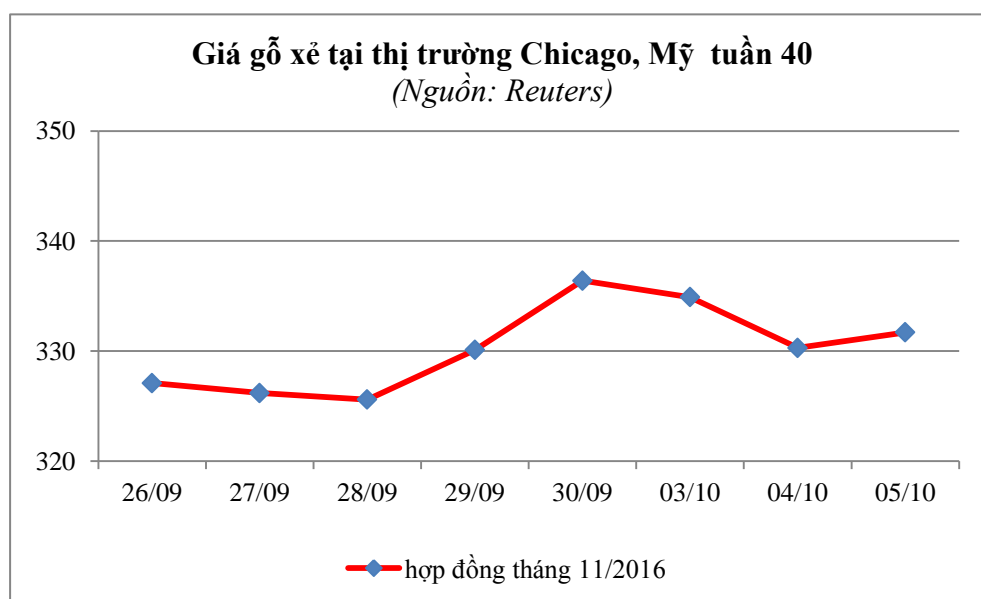
Chính phủ In-đô-nê-xia đặt mục tiêu xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 5 tỷ USD trong 5 năm tới. Thống kê từ Bộ Công nghiệp In-đô-nê-xia cho thấy, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ và mây tre đan đạt 1,9 tỷ USD trong năm 2014, và tăng lên 2 tỷ trong năm 2015.

Để giúp khu vực tư nhân đạt được mục tiêu 5 năm, cần khuyến khích đầu tư trong các ngành công nghiệp gỗ, đồ gỗ và thủ công mỹ nghệ quốc gia sẽ thực hiện, và sẽ có sức mạnh tổng hợp của các chính sách để thực hiện con số 5 tỷ USD.

Trong 6 tháng đầu năm nay, khối lượng xuất khẩu gỗ dán của Trung Quốc đạt 5,52 triệu m<sup>3</sup>, kim ngạch đạt 2,6 tỷ USD. Khối lượng xuất khẩu gỗ dán tăng so với cùng kỳ năm 2015, nhưng giá trung bình giảm 6% đạt 473 USD/m<sup>3</sup>.

Trung Quốc xuất khẩu gỗ dán chủ yếu sang một số thị trường như: Mỹ với khối lượng đạt 930 nghìn m<sup>3</sup>, giảm 1%; Phi-lip-pin đạt 410 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 40%; UAE đạt 380 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 6%; Anh đạt 370 nghìn m<sup>3</sup>, giảm 12%; Nhật Bản đạt 300 nghìn m<sup>3</sup>, giảm 12%; Hàn Quốc đạt 290 nghìn m<sup>3</sup>, giảm 10%; Ả rập Xê út đạt 240 nghìn m<sup>3</sup>, giảm 17%; Thái Lan đạt 160 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 19%; An-giê-ri đạt 130 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 104%.

Xu hướng giá xuất khẩu gỗ dán của Trung Quốc tại các thị trường sự khác biệt lớn: tại thị trường Mỹ giá gỗ dán trung bình đạt 705 USD/m<sup>3</sup>; Phi-lip-pin đạt 406 USD/m<sup>3</sup>; UAE đạt 376 USD/m<sup>3</sup>; Anh đạt 443 USD/m<sup>3</sup>; Nhật Bản đạt 448 USD/m<sup>3</sup>; Hàn Quốc đạt 361 USD/m<sup>3</sup>; Ả rập Xê út đạt 304 USD/m<sup>3</sup>; Thái Lan đạt 340 USD/m<sup>3</sup>; Israel đạt 421 USD/m<sup>3</sup>; An-giê-ri đạt 330 USD/m<sup>3</sup>. Giá trung bình ở các thị trường này đều giảm từ 2% đến 9%.



# GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



*Thị trường trong nước:* Hiện tại, ngành chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam đã trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng gỗ chế biến lớn nhất trên toàn cầu, với kim ngạch xuất khẩu vượt xa các thị trường trong khu vực như In-đô-nê-xia, Thái Lan, Ma-lai-xia. Tốc độ phát triển của ngành chế biến gỗ trong nước đang gia tăng, mặc dù kim ngạch xuất khẩu chậm lại so với năm 2015. Dự báo kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam tăng trưởng khả quan trong những tháng cuối năm 2016 nhờ yếu tố hỗ trợ từ thị trường bất động sản tại các thị trường lớn trên thế giới.

Hơn 4.000 doanh nghiệp xuất khẩu tham gia vào thị trường xuất khẩu gỗ bao gồm cả doanh nghiệp chế biến có vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài và các sản phẩm gỗ chế biến của Việt Nam được xuất khẩu tới 150 thị trường trên toàn thế giới. Điều này cho thấy ngành chế biến gỗ Việt Nam đang hội nhập sâu rộng ra thị trường toàn cầu. Nhiều Hiệp định thương mại được ký kết thời gian gần đây, nhiều Hiệp định đã đi vào thực hiện hỗ trợ đáng kể cho việc đẩy nhanh tốc độ và mở rộng quy mô hội nhập cho ngành chế biến gỗ.

Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tuần từ ngày 20 – 27/9/2016 đạt 149,7 triệu USD, tăng 1,6% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 110 triệu USD, tăng 8,4% so với tuần trước. Mặt hàng đồ gỗ nội thất bằng gỗ xuất khẩu sang các thị trường chính trong tuần là: Mỹ đạt kim ngạch 48,5 triệu USD, tăng 14,35%; Đài Loan đạt 10 triệu USD, giảm 2,5%; Nhật Bản đạt 7,7 triệu USD, tăng 7,8%; Hồng Kông đạt 5,7 triệu USD, giảm 5,1% so với tuần trước.

Giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu về Việt Nam trong tuần từ ngày 20 – 28/9/2016 đạt 48,3 triệu USD, tăng 14,5 % so với kỳ trước. Trong kỳ này, Hồng Kông là thị trường đứng đầu về cung cấp gỗ nguyên liệu cho Việt Nam trong kỳ này, giá trị đạt 7,2 triệu USD, tăng 89,2% so với kỳ trước và chiếm 15% tổng trị giá nhập khẩu gỗ nguyên liệu cả nước. Các thị trường Trung Quốc, Sing-ga-po, Đài Loan, Thái Lan, Áo, Niu Di-lân, Ca-mơ-run và Chi-lê giá trị nhập khẩu tăng so với kỳ trước, với mức tăng cao nhất từ thị trường Sing-ga-po đạt 165,1%. Các thị trường có giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu giảm so với kỳ trước là Mỹ, Pháp, Ma-lai-xia,...

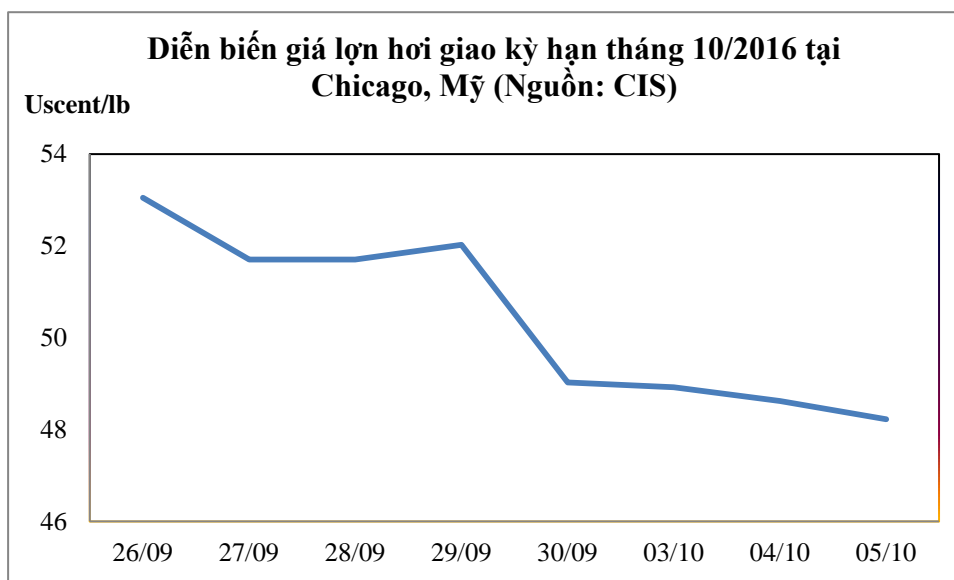
**N.L.A**

# THỊT



*Thị trường thế giới:* Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 10/2016 hiện đang giảm mạnh so với tuần trước do nguồn cung dồi dào. Chốt phiên giao dịch ngày 5/10, giá lợn hơi đạt 48,225 Uscent/lb, giảm 0,7 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào đầu tuần (3/10) và giảm 4,825 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch đầu tuần trước (26/9). Nhiệt độ mát mẻ tại Trung tây và ngô mới thu hoạch có giá trị dinh dưỡng cao đã khiến lợn tăng trọng nhanh hơn. Hiện, người chăn nuôi đang cố gắng cho lợn xuất chuồng sớm đặc biệt là trong thời điểm giá lợn hơi đang tiếp tục xu hướng giảm thấp.

Theo ước tính của Bộ Nông nghiệp Mỹ, từ hôm thứ 2 – thứ 4, các nhà máy đã chế biến 1,323 triệu lợn hơi, tăng 22.000 con so với cùng kỳ năm trước.



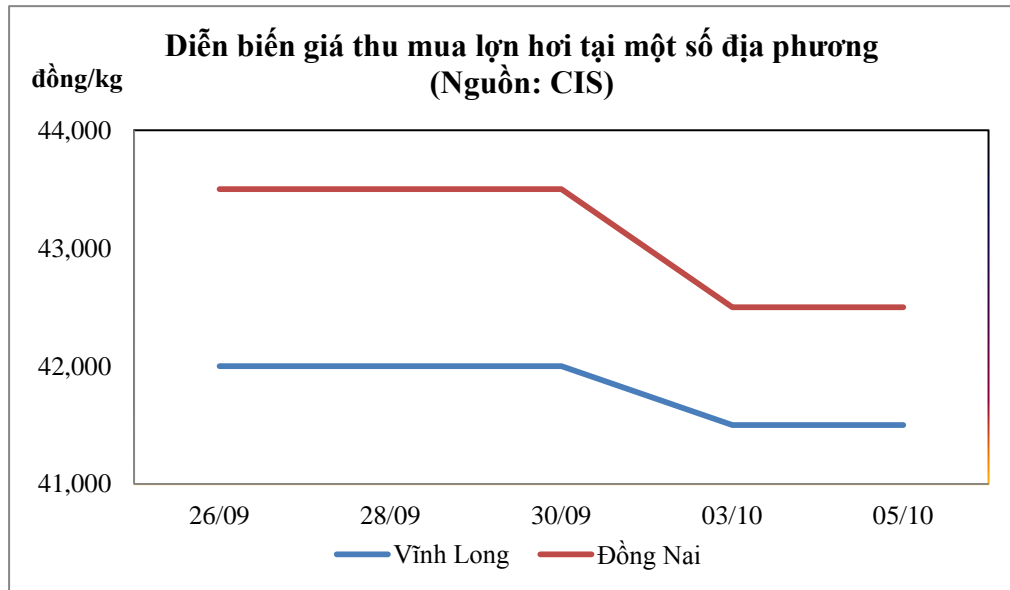
Tại Hàn Quốc, nước này hiện đang xem xét dỡ bỏ lệnh cấm đối với thịt gà đông lạnh Thái Lan. Phái đoàn của Cơ quan kiểm dịch của Hàn Quốc (QIA) đã đi thăm và kiểm tra 12 nhà máy thịt gà của Thái Lan và sẽ quyết định vào cuối năm nay xem liệu có dỡ bỏ lệnh cấm 12 năm đối với thịt gà đông lạnh Thái Lan hay không. Xuất khẩu gà đông lạnh Thái Lan sang Hàn Quốc đã bị ngừng lại từ năm 2004 do sự bùng phát của dịch cúm gia cầm tại Thái Lan. QIA đã kiểm tra hệ thống giám sát dịch bệnh, hệ thống ATTP và hệ thống dịch tễ tại các nhà máy. Nếu Hàn Quốc bật đèn xanh cho Thái Lan, các nhà sản xuất thịt gà sẽ xuất khẩu gà đông lạnh trở lại sang thị trường Hàn Quốc vào đầu năm 2017, với giá xuất khẩu dự kiến khoảng 3.200 USD/tấn.

Tại Philippines, người dân có thể sẽ phải đối mặt với tình trạng thiếu thịt gà trong những tháng cuối năm 2016, đặc biệt là trong kỳ nghỉ lễ Giáng sinh. Hiện nay, tình trạng dư cung đang diễn ra tại Luzon khiến giá gà sống giảm, trong khi đó, tại Visayas và Mindanao giá gà lại đang tăng do thiếu nguồn cung. Chủ tịch quỹ đầu tư mạo hiểm nông nghiệp (BAVI) Ronald Mascariñas khuyến nghị chính phủ nên cho phép nhập khẩu thịt gà vào cuối năm 2016 để bình ổn giá.

# THỊT



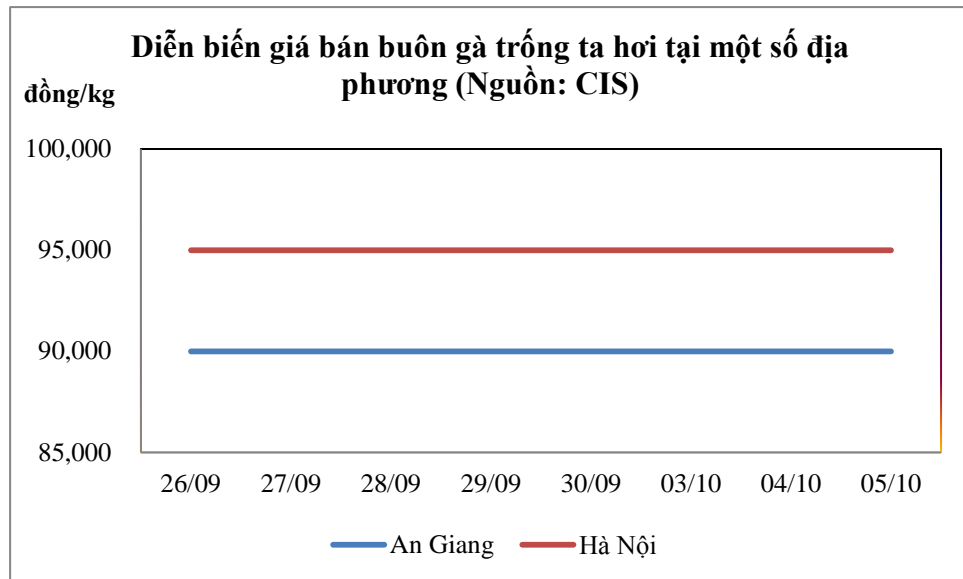
*Thị trường trong nước:* Giá thu mua lợn hơi tại các tỉnh phía Nam tuần này giảm nhẹ so với tuần trước do lượng lợn hơi xuất khẩu sang Trung Quốc có dấu hiệu chậm lại so với hồi đầu tháng. Cụ thể là, giá lợn hơi tại Đồng Nai, Vĩnh Long đã giảm 500 đ/kg và 1.000 đ/kg, hiện có mức giá lần lượt là 41.500 đ/kg và 42.000 – 43.000 đ/kg.



Giá lợn hơi giảm trong khi giá thức ăn chăn nuôi liên tục tăng đã ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của người chăn nuôi. Từ đầu năm đến nay, giá lợn hơi liên tục biến động gây khó khăn cho cả người chăn nuôi lẫn các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực này.

Giá gà ta tại một số địa phương như An Giang, Tiền Giang, Hà Nội tuần này nhìn chung khá ổn định. Theo đó, giá bán buôn gà trống ta hơi tại An Giang hiện đạt 90.000 đ/kg; Tiền Giang 95.000 đ/kg; chợ Hà Vĩ, Hà Nội 95.000 đ/kg;.

# THỊT



Tuy nhiên, tại Đồng Nai, gần 1 tháng nay giá gà ta bán ra chỉ còn 55.000 – 65.000 đ/kg (xã Bình Sơn, huyện Long Thành - khu vực nuôi gà ta dạng bán công nghiệp lớn nhất khu vực Đông Nam bộ), giảm gần 20.000 đ/kg so với dịp đầu năm 2016 do cung vượt cầu. Bởi khoảng hơn 1 năm về trước, giá gà ta luôn ở mức cao trên 80.000 đ/kg, giúp người chăn nuôi có lãi cao nên nhiều hộ đã đầu tư chăn nuôi với số lượng lớn, dẫn đến cung vượt cầu khiến giá giảm sâu.

**T.T.P.**



*Thị trường thế giới:* Giá bột cá Peru đã giảm đáng kể do các công ty sản xuất phải đối mặt với các khoản nợ ngày càng tăng đã lựa chọn bán theo hợp đồng tương lai với giá thấp hơn, khiến giá trị thị trường giảm. Giá bột cá siêu chất lượng hiện đang giao dịch ở mức khoảng 1.550 USD/tấn, giảm từ 2.000 USD/tấn hồi đầu năm nay, phản ánh giá trị của khoảng 120.000 tấn được bán bởi các công ty Peru trên hợp đồng tương lai. Tuy nhiên, mức giá này không thực sự phản ánh một thực tế là dự trữ bột cá ở Peru đã được bán ra, mặc dù dầu cá vẫn có sẵn.

Giá mực trên thị trường thế giới đang ở mức cao do sản lượng thấp, trong bối cảnh hiện tượng El Nino đang tác động mạnh tới thị trường mực ống Trung Quốc. Theo Liên minh Chế biến và Tiếp thị Thủy sản Trung Quốc (CAPPMA), sản lượng khai thác mực của đội tàu Trung Quốc ở nước ngoài giảm trong năm 2016, chỉ đạt trên 400.000 tấn, so với 800.000 tấn trong năm 2015. Mức độ sụt giảm sẽ phụ thuộc vào việc khai thác tại các ngư trường mới, chẳng hạn như Bắc Triều Tiên và Iran. Trong năm 2014, nhập khẩu mực ống của Trung Quốc đạt mức kỷ lục hơn 798.000 tấn, song vẫn giảm 30% vào năm 2015. Sau đó, từ tháng 1 - 6/2016, nhập khẩu đạt 137.000 tấn, chỉ bằng 21% trong tổng số năm 2015. Trong năm 2015, tiêu thụ mực trong nước ở Trung Quốc đạt 866.502 tấn, so với khối lượng xuất khẩu 965.983 tấn. Việc các nhà máy chế biến thiếu nguyên liệu trong năm 2016 đã khiến giá đạt kỷ lục mới, tăng gấp đôi so với năm 2015. Tuy nhiên, thị trường Trung Quốc vẫn rất hứa hẹn đối với các nhà cung cấp, với 1,37 tỷ dân số ưa chuộng mực và động vật thân mềm khác.

Giá bán phile cá hồi (trout) đông lạnh Chile tại thị trường Nhật Bản đang gia tăng, cùng với nhu cầu mạnh ở một số thị trường khác. Giá phile C Trim và E Trim, chủ yếu dành cho thị trường cá tươi, tăng 50-100 JPY so với tháng trước. Ngoài sự suy giảm sản lượng ở Chile, nhu cầu từ Trung Quốc, Nga, Brazil, Hoa Kỳ và các nước khác đã tăng lên, do giá cao đối với cá hồi Đại Tây Dương. Vì những lý do này, Nhật Bản ngày càng khó mua cá hồi hơn.

Trung Quốc hiện đang đưa ra giá mua cá hồi cao nhất. Nhật Bản được xếp hạng thứ sáu. Trong quá khứ, hầu như toàn bộ hàng dự trữ được dành cho thị trường Nhật Bản. Gần đây đã có sự gia tăng mạnh trong các lô hàng dành cho nước Mỹ, điều này cho thấy có sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các nước khác.

Giá cá hồi vào giữa tháng 9/2016 là khoảng 1.400 JPY/kg cho C Trim và JPY 1.600/kg cho E Trim. Giá cá hồi bỏ đầu và rút ruột (H&G) cỡ 4-6 lbs đã lên đến 850 JPY/kg. Trong khi Chile khẳng định sẽ không bán cá hồi H&G ở mức 8 USD/kg. Trước tình trạng thiếu nguồn cung và giá cao, người mua Nhật Bản có khả năng chuyển sang mua các loài cá khác. Các nhà nhập khẩu và chế biến của Nhật Bản đang tiến hành các bước để đối phó với tình hình bằng cách phát triển các sản phẩm phẩm cấp sashimi sử dụng phile (C Trim) cá hồi bạc Chile cũng như các loài cá khác.



# THỦY SẢN



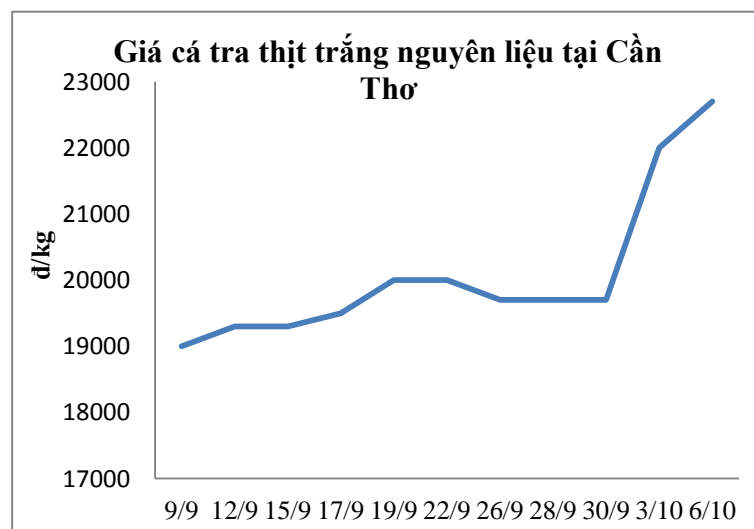
*Thị trường trong nước:* Thị trường nguyên liệu cá tra tại các tỉnh ĐBSCL tuần vừa qua lên cơn sốt giá trở lại. Tình trạng mưa lớn kéo dài tại các tỉnh ĐBSCL đã tạm ngưng, các doanh nghiệp bắt đầu quay trở lại xem cá tại các hộ nuôi. Đúng như dự đoán của các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra hồi đầu năm nay, kể từ cuối tháng 9/2016 đến nay, sản lượng cá tra bắt đầu khan hiếm nghiêm trọng, khiến giá cá liên tục tăng. Thị trường cá tra nguyên liệu trong size và vượt size tại hầu hết các tỉnh khu vực ĐBSCL đều khởi sắc từ đầu tuần đến nay, doanh nghiệp bắt cá ổn định ở mức cao.

Hiện tại, cá tra nguyên liệu trong size tại ĐBSCL không còn nhiều, trong khi sức mua các nhà máy khá cao dẫn đến giá mua tăng so với cuối tuần trước. Nhu cầu cá tra size lớn tại các tỉnh ĐBSCL tiếp tục tăng mạnh kéo theo giá thu mua cá size trên 1 kg/con tăng. Hiện nay, các doanh nghiệp đang mua cá trong size 700 - 900 gr/con ở mức 22.500 - 23.000 đ/kg, tăng 3.000 - 4.000 đ/kg so với giữa tháng 9. Như vậy, sau một thời gian chịu sức ép giảm giá, cá tra đã tăng về đỉnh cũ vào tháng 4/2016..

Do tình hình sản lượng cá nuôi trong dân đã giảm tới 70% so với cùng kỳ, trong khi cá của doanh nghiệp tự nuôi cũng giảm khoảng 50% nên doanh nghiệp phải ký hợp đồng mua cá ổn định với người nuôi ở mức 22.500 đ/kg từ nay đến hết tháng 12/2017.

Trong khi thị trường trong nước khan hiếm cá nguyên liệu thì nhu cầu nhập khẩu cá tra lại đang tăng ở hầu hết các thị trường để phục vụ cho mùa tiêu thụ cuối năm. Theo các doanh nghiệp xuất khẩu, do nhu cầu nhập khẩu kích cỡ cá đang khá đa dạng nên câu chuyện tồn đọng cá quá lứa không còn đáng quan tâm với người nuôi như thời gian qua. Hiện nay, dù doanh nghiệp yêu cầu ký hợp đồng ổn định đến cuối năm nhưng người nuôi vẫn còn lưỡng lự vì sợ không còn cá.

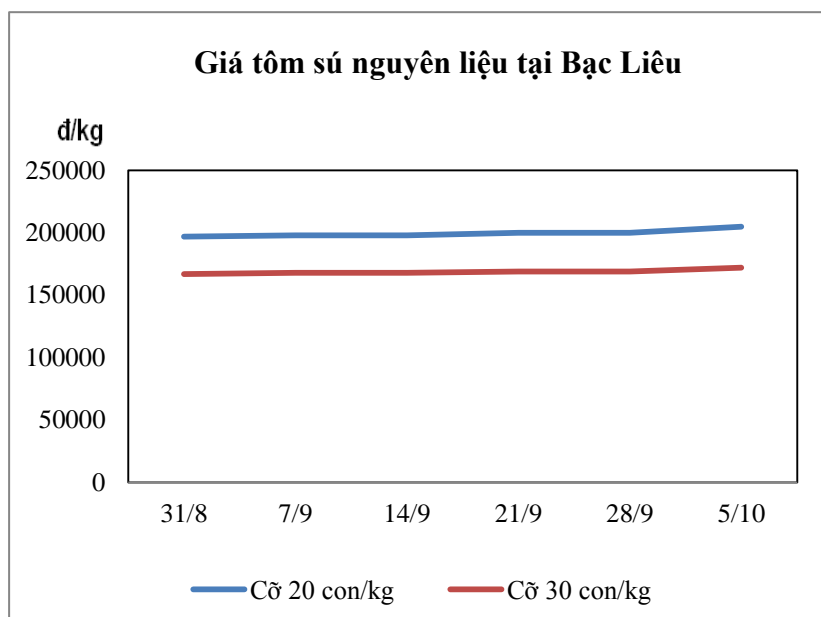
Dự báo, tình hình khan hiếm cá tra sẽ còn kéo dài đến hết quý 2/2017 chứ không chỉ dừng ở quý 1 như nhiều ý kiến đưa ra trước đó.





Tuần này, giá tôm sú nguyên liệu tại Bạc Liêu loại 30 con/kg tăng 5.000 đ/kg so với tuần trước lên mức 205.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg tăng 3.000 đ/kg lên 172.000 đ/kg. Tại Kiên Giang, giá tôm sú loại 30 con/kg tăng 5.000 đ/kg lên 190.000 đ/kg.

Mặc dù công bố bất lợi của DOC đối với xuất khẩu tôm của Việt Nam, thị trường tôm nguyên liệu ở ĐBSCL vẫn chưa bị tác động nào đáng kể, thậm chí một số mặt hàng đang trong xu hướng tăng nhẹ trở lại.

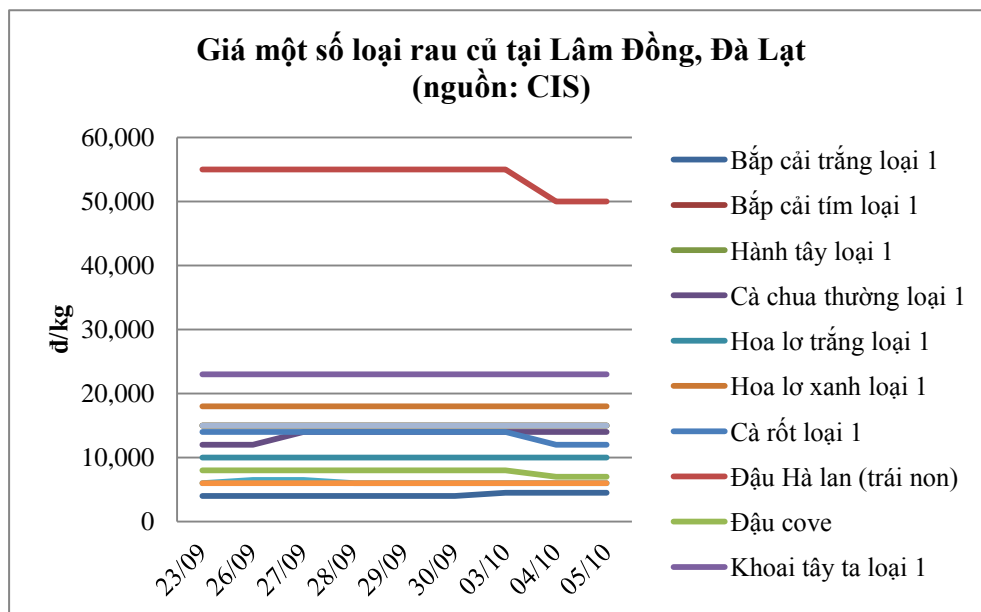


# RAU QUẢ



*Thị trường trong nước:* Những ngày gần đây, giá dưa khô tại vườn Bến Tre và các tỉnh lân cận như Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long... hiện ở mức 70.000-100.000 đ/chục (12 trái); tăng 35.000-40.000 đồng so với 3 tháng trước và cao nhất từ đầu năm đến nay. Việc thương lái Trung Quốc đồng loạt gom dưa nguyên liệu đã đẩy giá lên cao. Cộng với tình trạng nguồn dưa nguyên liệu sụt giảm mạnh do ảnh hưởng từ đợt thiên tai hạn mặn lịch sử vừa qua nên giá càng tăng cao.

Tuần qua, thị trường rau quả tại Lâm Đồng khá ổn định so với tuần trước. Tuy nhiên, chỉ có mặt hàng cà chua tăng giá đáng kể. Nếu so với mức giá của cùng kỳ năm ngoái, giá tăng gấp 3-4 lần. Hiện tại giá cà chua loại 1 (trái to, da bóng) có giá 13.000-15.000 đ/kg, giá cà chua loại 2 là 7.000-10.000 đ/kg. Trong khi năm trước thời điểm này cà chua được bán với giá 3.000- 5.000 đ/kg. Mặc dù cà chua đang được giá nhưng nông dân lại không có hàng để bán vì gần đây bệnh xoắn lá trên cây cà chua bùng phát mạnh, khiến sản lượng sụt giảm nghiêm trọng.



*Tình hình xuất nhập khẩu:* Rau quả từ vị trí là mặt hàng xuất khẩu khiêm tốn lại đang là động lực mới cho phát triển nông nghiệp và nông thôn khi các ngành hàng khác đã tới hạn hoặc có dấu hiệu chững lại...Tuần qua, lô xoài tươi đầu tiên của Việt Nam đã được xuất khẩu thành công sang Úc, dự kiến đến đầu năm tới sẽ có thêm trái thanh long tiếp tục vào thị trường này.

Trong ba năm trở lại đây, năm nào cũng có loại trái cây mới được xuất khẩu vào các thị trường khó tính, mở ra một cơ hội mới để nâng cao giá trị xuất khẩu cho trái cây của Việt Nam. Nếu như trước đây các doanh nghiệp chỉ xuất khẩu trái cây đông lạnh hoặc hàng chế biến với giá trị thấp thì xuất khẩu trái cây tươi sẽ có giá hơn nhiều lần. Trong khi đó, các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc có nhu cầu rất cao về các loại trái cây tươi nói riêng và rau quả nhiệt đới nói chung.

# RAU QUẢ



Theo TS Nguyễn Hữu Đạt (Hiệp hội Rau quả Việt Nam), rau quả đang trở thành điểm sáng trong xuất khẩu nông sản khi tiếp tục giữ đà tăng trưởng nhanh chóng và còn nhiều dư địa để phát triển trong thời gian tới.

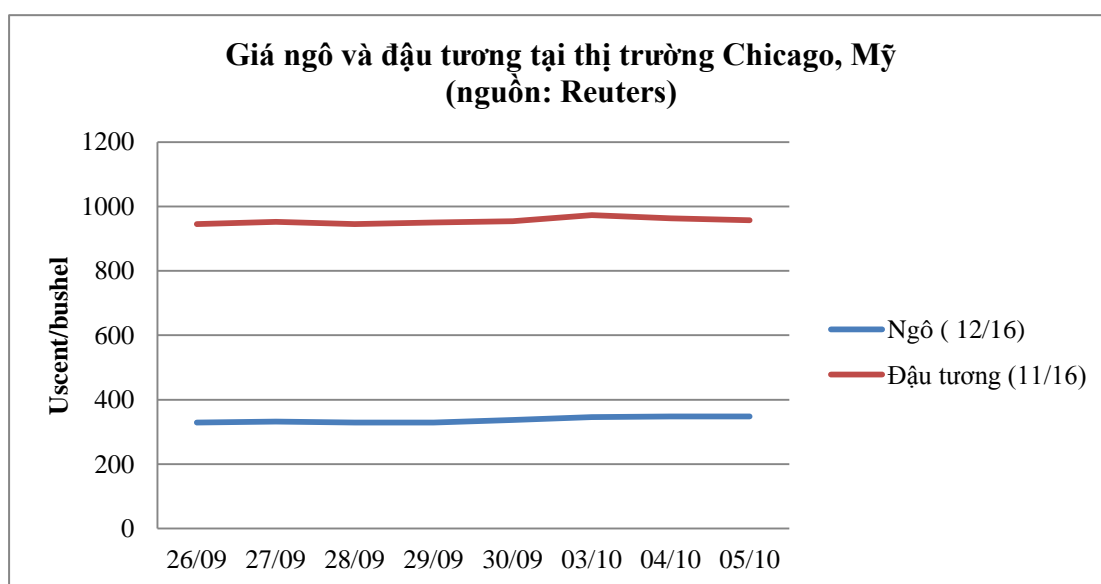
Việt Nam vẫn đang tập trung vào mặt hàng lúa gạo không có hiệu quả trong khi diện tích rau quả chưa tới 2 triệu ha. Do đó, ông Vọng đề nghị cần phải xác định lại chiến lược sản xuất và xuất khẩu rau quả trong thời gian tới để có những quy hoạch và biện pháp hỗ trợ phát triển ngành hàng này.

**CDH**

# THỨC ĂN CHĂN NUÔI



*Thị trường thế giới:* Theo nguồn tin Reuters, tuần qua, tại thị trường kỳ hạn Chicago, Mỹ mặt hàng ngô và đậu tương đều có xu hướng tăng. Cụ thể, mặt hàng ngô tăng 5% từ mức giá bình quân 331 Uscent/bushel lên mức giá 347 Uscent/bushel. Tương tự mặt hàng đậu tương tăng 2% từ mức giá bình quân tuần là 949 UScent/bushel lên 964 UScent/bushel. Nguyên nhân là do nguồn thông tin sản lượng vụ thu hoạch ngô và đậu tương Mỹ giảm nhẹ hơn so với mức trung bình.

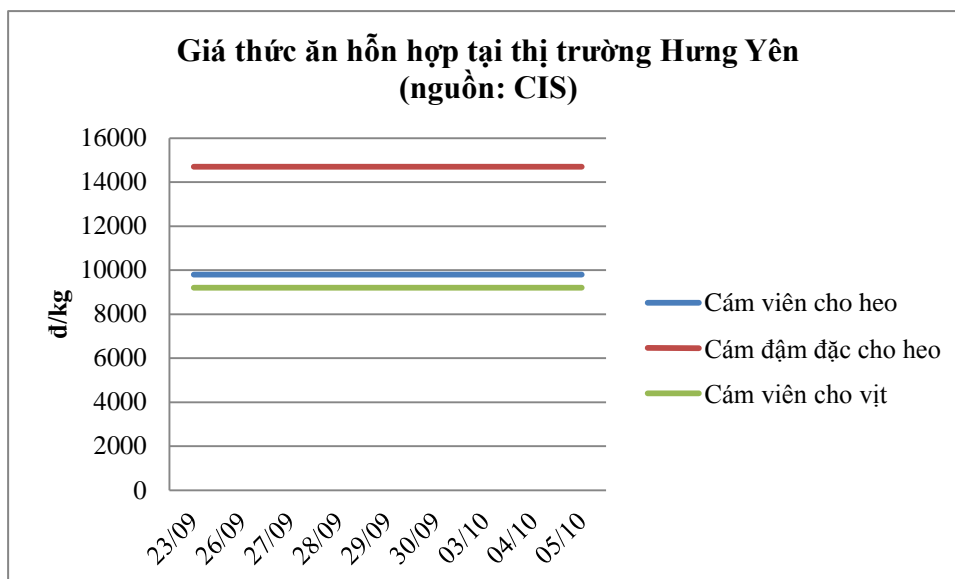


Trong khi đó, giá khô đậu tương giảm so với tuần trước do thuế chống phá giá DDGS của Trung Quốc và Mỹ. Trung Quốc có thể chuyển sang tiêu thụ DDGS thay thế khô đậu tương nếu giá DDGS ở mức thấp.

Nguồn cung ngũ cốc hạt dùng làm thức ăn chăn nuôi của Mỹ niên vụ 2016/17 dự kiến tăng do sản lượng ngô, lúa miến, lúa mạch... tăng. Tồn kho cuối kỳ ngô của Mỹ tăng 328 triệu bushel so với niên vụ trước do nhu cầu làm thức ăn chăn nuôi và sản xuất ethanol tăng.

*Thị trường trong nước:* Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua tương đối ổn định. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tuần trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg; cám viên dành cho vịt duy trì ở mức giá 9.200đ/kg.

# THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Theo số liệu của Trung tâm Tin học và Thống kê, ước khối lượng đậu tương nhập khẩu trong tháng 9/2016 đạt 51 nghìn tấn với giá trị 25 triệu USD, đưa tổng khối lượng đậu tương nhập khẩu 9 tháng đầu năm 2016 đạt 1,1 triệu tấn với giá trị đạt 444 triệu USD, giảm 16,9% về khối lượng và giảm 23,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015.

Trong khi đó, ước tính khối lượng ngô nhập khẩu trong tháng 9/2016 đạt 1,5 triệu tấn với giá trị đạt 296 triệu USD, đưa khối lượng nhập khẩu ngô 9 tháng đầu năm 2016 đạt 5,89 triệu tấn với giá trị đạt 1,16 tỷ USD, tăng 14,9% về khối lượng và tăng 1,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Trong 8 tháng đầu năm 2016, Braxin và Achentina là hai thị trường nhập khẩu chính của mặt hàng này, chiếm lần lượt là 49,6% và 38,3% tổng giá trị nhập khẩu của mặt hàng. Thị trường có giá trị tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2015 là thị trường Campuchia tăng 70,5% về khối lượng và tăng 58% về giá trị. Thị trường có giá trị giảm mạnh là Ấn Độ, giảm tới 99,5% về khối lượng và giảm

# PHÂN BÓN

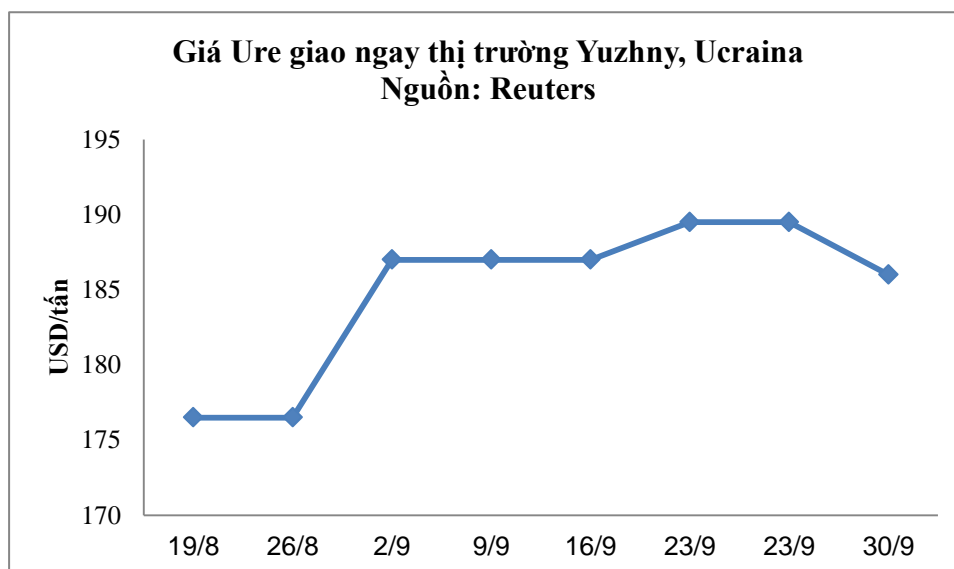


*Thị trường thế giới:* Thị trường Ure thế giới có xu hướng khởi sắc nhờ nhu cầu phân bón tại nhiều khu vực tăng cao do đang là thời điểm chăm bón cây trồng. Bên cạnh đó, việc Trung Quốc ngừng bán Ure cũng là yếu tố hỗ trợ giá phân bón. Giá Ure bán buôn Vịnh Mỹ tăng 2,5 USD/tấn lên 185,5 USD/tấn. Giá Ure bán lẻ hiện ở mức 303 USD/tấn.

Giá DAP thị trường Mỹ tuần qua giảm nhẹ. Giá DAP bán lẻ giảm 15 UScent/tấn xuống còn 423,5 USD/tấn.

So với 1 tháng trước, giá 8 loại phân bón trên thị trường Mỹ đều giảm, trong đó có 2 loại giảm nhiều nhất là loại phân bón 10-34-0 và UAN28. Giá mặt hàng phân bón 10-34-0 giảm 6%, hiện ở mức 465 USD/tấn. Giá UAN28 giảm 5%, hiện ở mức 223 USD/tấn.

Giá bán lẻ các loại phân bón trên thị trường Mỹ đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Giá MAP giảm 20%, giá UAN32 giảm 21%, giá DAP và 10-34-0 giảm 22%. Giá Ure giảm 24%, giá UAN28 giảm 25% và giá Kali giảm 30%.



*Thị trường trong nước:* Tuần qua, thị trường phân bón trong nước không có nhiều biến động. Giá phân bón các loại và lượng hàng tiêu thụ đều ở mức thấp do các vùng đều chưa đến mùa vụ chăm bón chính.

Tại miền Bắc, giá các loại phân bón ở mức khá ổn định do nhu cầu ở mức thấp và lượng hàng tồn kho tại khu vực vẫn tương đối lớn. Đối với phân Ure: Trung Quốc hạt trong 5.600 – 5.650 đ/kg, hạt đục Cà Mau 6.500 – 6.550 đ/kg, Phú Mỹ 6.300 – 6.350 đ/kg, Hà Bắc 6.100 – 6.200 đ/kg, Ninh Bình 6.000 – 6.050 đ/kg, Hạt trong Indonesia 5.300 – 5.350 đ/kg. Phân kali Israel 7.350 – 7.400 đ/kg, Kali Phú Mỹ 6.900 – 7.000 đ/kg, Kali Lào 5.700 – 5.750 đ/kg, Supe Lân Lâm Thao 2.600 – 2.650 đ/kg.

# PHÂN BÓN



Khu vực ven biển miền Trung vẫn chưa tới vụ chăm bón nên nhu cầu mua bán rất ít. Giá cả một số mặt hàng phân bón bán ra thị trường tại Đà Nẵng như sau: Ure Phú mỹ: 6.000 – 6.050đ/kg, Ure Ninh Bình: 6.000 – 6.050 đ/kg, Ure Trung Quốc (T.Anh): 6.000 – 6.050 đ/kg. Kali – Phú mỹ (bột): 6.550 – 6.650 đ/kg, Kali – Phú mỹ (hạt miêng) 7.500 – 7.550đ/kg. Lân Lào Cai: 2.500 – 2.550 đ/kg, lân Lâm Thao: 2.500 – 2.550 đ/kg. NPK Phú mỹ 16-16-8 là 9.350 đ/kg, NPK Việt Nhật 16-16-8 là 9.350 đ/kg.

Nhìn chung, thị trường trong nước tiếp tục với diễn biến chậm, nhu cầu tiêu thụ đang ở mức thấp. Ngày 05/10/2016 thuế nhập khẩu các loại mặt hàng phân bón theo Hiệp định thương mại Việt Nam – Liên minh Á Âu sẽ giảm mạnh. Nhu cầu nhập khẩu phân bón tại các khu vực có cảng biển sẽ tăng tuy nhiên lượng hàng trong nước hiện vẫn còn khá lớn nên sẽ khó có biến động mạnh về giá.

HNN





## KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM THỜI GIAN TỚI

Trong 5 năm trở lại đây, thủy sản Việt Nam đã có những bước phát triển vô cùng mạnh mẽ làm đòn bẩy cho nền kinh tế cả nước, đặc biệt là việc nuôi, chế biến và xuất khẩu cá tra.

Cá tra Việt Nam là loại cá da trơn có hàm lượng dinh dưỡng cao, tốt cho sức khỏe, được nhiều người trong và ngoài nước ưa dùng. Nắm bắt được những ưu thế của con cá tra và vai trò của ngành xuất khẩu cá tra trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản cả nước, nhiều doanh nghiệp trong nước đã mạnh dạn đầu tư khép kín từ con giống, ao nuôi, đến nhà máy chế biến với công nghệ hiện đại, công nhân lành nghề, hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước cá tra đông lạnh cùng bột cá, mỡ cá... có giá trị.

Theo VASEP, trong 8 tháng đầu năm 2016, tổng xuất khẩu cá tra đạt 1,08 tỷ USD. Đối với thị trường Mỹ, sản lượng xuất khẩu cá tra đạt 254,563 triệu USD, tăng 22,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh Mỹ, EU, là những thị trường chính trong việc xuất khẩu cá tra, thì Trung Quốc và Hồng Kông đang được xem là thị trường mới và được Việt Nam quan tâm. Thống kê từ VASEP cũng chỉ rõ sản lượng xuất khẩu cá tra sang 2 nước này trong 8 tháng đầu năm là 171,936 triệu USD, tăng 72% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tuy nhiên, để cá tra luôn giữ được vị trí vững chắc trên thị trường thế giới, trong thời gian tới, Việt Nam cần phải khắc phục nhiều lỗ hổng trong kỹ thuật nuôi, kỹ thuật chế biến, bảo quản, quản lý việc nuôi cá tra.

Một khó khăn nổi cộm gây trở ngại cho việc xuất khẩu cá tra là những vấn đề liên quan đến thuế bán phá giá và chương trình thanh tra cá da trơn của Mỹ. Theo thông tin từ Tổng cục Thủy sản Việt Nam, Đạo luật Farm Bill 2014, từ tháng 3-2016, cá da trơn (catfish) thuộc bộ Siluriformes (gồm cá tra, ba sa...) dù nuôi nội địa hay nhập khẩu đều sẽ chuyển việc kiểm soát từ FDA (Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm, thuộc Bộ Y tế Hoa Kỳ) sang FSIS (Cơ quan Kiểm tra và An toàn thực phẩm thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ - USDA). Nghĩa là, thay vì kiểm soát chất lượng vệ sinh thực phẩm, sẽ còn kiểm soát cả các vùng nuôi cá tra của Việt Nam. Như vậy, cá tra (kể cả cá ba sa) Việt Nam khi xuất khẩu vào Mỹ sẽ phải tuân thủ những yêu cầu và quy định rất nghiêm ngặt.

Cụ thể, kể từ ngày 1-9-2017, sản phẩm cá tra của Việt Nam muốn thâm nhập vào thị trường Mỹ phải được dán nhãn xuất xứ nơi nuôi, xây dựng kế hoạch thú y thủy sản Quốc gia và đặc biệt phải là quốc gia được Mỹ công nhận được phép xuất khẩu thực phẩm thịt vào nước này. Ngoài ra, theo FSIS, cá tra chỉ được nhập khẩu vào nếu chứng minh có sự tương đồng về vùng nuôi tại Việt Nam với vùng nuôi tại Mỹ. Quy định này sẽ gây khó khăn cho con cá tra Việt Nam cũng như nhiều loại cá da trơn khác khi muốn xuất sang Mỹ. Trước mắt, các doanh nghiệp vẫn thực hiện xuất khẩu bình thường sang thị trường Mỹ cho đến ngày 1-9-2017. Tuy nhiên, trước quy định mới khá bất ngờ trên, các doanh nghiệp Việt Nam vẫn cần phải tìm hiểu kỹ thông tin về các quy định đó để thích ứng với yêu cầu từ phía thị trường Mỹ. Đặc biệt, các doanh nghiệp phải tích cực mở rộng thị trường xuất khẩu để không thụ động với từng thị trường.

Không dừng lại đó, trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do (FTA) có hiệu lực, những tiêu chuẩn phức tạp của quốc tế trong ngành hàng cá tra sẽ là thách thức lớn hơn nữa cho ngành cá tra Việt Nam trong thời gian tới. Theo đó, các hoạt động sản xuất và xuất khẩu cá tra như việc liên kết giữa người nuôi và cơ sở chế biến, mạng lưới xuất khẩu và phân phối lỏng lẻo sẽ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất lượng, môi trường và dịch bệnh. Ngoài ra, Việt Nam còn cần đáp ứng nhiều yêu cầu chứng nhận khác nhau như ASC, GlobalGAP... nhưng lại không có sự khác biệt đáng kể về giá bán.



Trong khi đó chất lượng cá tra Việt Nam chưa ổn định, chưa xây dựng được thương hiệu, mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra lại khá cao với cùng một dạng sản phẩm fillet và luôn tiềm ẩn nguy cơ bị kiện chống bán phá giá, các nước có xu hướng tăng cường bảo hộ sản xuất trong nước thông qua các rào cản TBT/SPS, biện pháp tự vệ, chi phí để đáp ứng TBT/SPS nhiều khi cao hơn cả lợi ích từ việc cắt giảm thuế.

Theo các chuyên gia ngành nông nghiệp, do đặc điểm tự nhiên của ĐBSCL và môi trường sản xuất, kinh doanh cá tra trong và ngoài nước; nhu cầu giảm giá thành sản xuất và tăng chất lượng sản phẩm để tăng tính cạnh tranh; sự thiếu hụt về công nghệ cũng như vốn... nên các hình thức tổ chức sản xuất cá tra sẽ phải phát triển theo hướng tập trung tài chính, nhân lực, khoa học kỹ thuật, tài nguyên đất và nước để sản xuất và kinh doanh cá tra với chi phí và rủi ro thấp nhất. Quá trình này đòi hỏi phải tiếp cận các quy luật sản xuất và kinh doanh của thế giới, do đó, các xu hướng khép kín chuỗi sản xuất và kinh doanh cá tra ngày càng được chấp nhận và ủng hộ của các thành viên tham gia chuỗi giá trị cá tra. Các tổ chức sản xuất và kinh doanh cá tra riêng lẻ sẽ từng bước tạo mối liên kết với các đối tác khác trong chuỗi để đủ khả năng tồn tại và cạnh tranh.



Việc liên kết trong tổ chức sản xuất cá tra sẽ giảm rủi ro và mang lại nhiều lợi ích về kinh tế cho các bên tham gia, trong đó nông dân nuôi cá riêng lẻ sẽ giảm chi phí sản xuất và được bao tiêu sản phẩm. Tuy nhiên, nuôi và sản xuất cá tra phụ thuộc rất lớn vào thị trường tiêu thụ cũng như biến động về giá bán. Do đó, cần có vai trò của Nhà nước và sự thống nhất giữa các công ty chế biến thủy sản trong thời gian tới để nâng cao hơn nữa giá trị cá tra Việt Nam. Quá trình liên kết cần tiến tới khép kín về quản lý trong sản xuất và kinh doanh cá tra. Mỗi liên kết dọc trong nuôi cá tra hiện nay mới chỉ dừng lại ở hình thức liên kết trong nước. Thế nên cần tổ chức liên kết rộng hơn ở tầm quốc tế, liên kết với nhà nhập khẩu quốc tế; minh bạch về tài chính giữa người sản xuất trong nước và quốc tế nhằm bình ổn giá cá tra Việt Nam trong thời gian tới.

*HNN*

#### **Tài liệu tham khảo:**

- Vasep
- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- <https://gappingworld.wordpress.com>
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ



### **TRÁI NHÃN TƯƠI VIỆT NAM LẦN ĐẦU TIÊN SANG MALAYSIA**

Thương vụ Việt Nam tại Malaysia cho biết vừa phối hợp tổ chức thành công chuyến giao hàng 10 tấn nhãn tươi Việt Nam vào thị trường Malaysia lần đầu tiên.

Theo đó, để đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng rau quả tươi Việt Nam vào thị trường Malaysia, Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia đã phối hợp với Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế (AIC Group) và Công ty Supreme Fresh Farm Sdn Bhd Malaysia tổ chức thành công chuyến giao hàng 10 tấn nhãn tươi Việt Nam vào thị trường Malaysia lần đầu tiên, sau hơn 2 năm làm các công tác chuẩn bị.

Ngày 28/9, Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia đã phối hợp với Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế (AIC Group), Công ty Supreme Fresh Farm Sdn Bhd Malaysia và Hệ thống Siêu thị Matahari tổ chức Chương trình quảng cáo giới thiệu trái nhãn tươi Việt Nam tại Klang, Thủ phủ bang Selangor, Malaysia.

Theo Thương vụ Việt Nam tại Malaysia, qua việc giới thiệu trái nhãn tươi Việt Nam với người tiêu dùng Malaysia. Người tiêu dùng Malaysia cho biết họ thích thưởng thức trái nhãn tươi Việt Nam do trái nhãn Việt Nam to hơn, cùi dày hơn so với trái nhãn của Thái Lan và giá cả tương đối hợp lý.

Thời gian gần đây, trái cây Việt Nam liên tiếp đón tin vui khi được nhiều nước cho phép nhập khẩu. Mới đây nhất, lô xoài đầu tiên của Việt Nam chính thức có mặt tại Australia, bên cạnh đó, nước này còn đề xuất cấp giấy phép nhập khẩu thanh long từ Việt Nam.

*Nguồn: Doanh nghiệp Việt Nam*

**BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI**

<b>CÀ PHÊ</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>26/09</b>	<b>27/09</b>	<b>28/09</b>	<b>29/09</b>	<b>30/09</b>	<b>03/10</b>	<b>04/10</b>	<b>05/10</b>
<b>Trong nước</b>										
Cà phê nhân xô vối	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	41200	41400	41800	41800	42000	41900	41400	41000
Cà phê nhân xô vối	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	40500	41000	41000	41000	41400	41500	41000	40400
<b>Thế giới</b>										
Cà phê Robusta (11/16)	London - Anh	USD /tấn	1975	1995	1996	2010	2004	2004	1986	1994
cà phê Arabica (12/16)	Mỹ	Uscent /lb	153,55	153,7	153,1	150,15	151,55	147,55	147,45	148,2

<b>CAO SU</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>26/09</b>	<b>27/09</b>	<b>28/09</b>	<b>29/09</b>	<b>30/09</b>	<b>03/10</b>	<b>04/10</b>	<b>05/10</b>
<b>Trong nước</b>										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước-Phước Long	đ/kg	7040		7040		7040	7040		7040
<b>Thế giới</b>										
cao su RSS3 (10/16)	TOCOM-Nhật Bản	Yên/kg	172,2	170	170	171,9	168,6	168,5	170,1	171,9
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	58,85	58,35	57,85	56,9	55,9	55,65	56,15	57,15
SIR20 BELAWAN NN (10/16)	Indonesia	Uscent /kg	161,5	160,5	155	154,5	155		154,5	157

<b>ĐƯỜNG</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>26/09</b>	<b>27/09</b>	<b>28/09</b>	<b>29/09</b>	<b>30/09</b>	<b>03/10</b>	<b>04/10</b>	<b>05/10</b>
Đường trắng (12/16)	London -Anh	USD /tấn	598,9	605,2	612	602,7	597,2	588,3	595,5	604,5

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			26/09	27/09	28/09	29/09	30/09	03/10	04/10	05/10
<b>Trong nước</b>										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	95000	95000	95000	95000	95000	95000	95000	95000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000
Gà trống ta hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000
Lợn hơi	Vĩnh Long-Chợ Vũng Liêm	đ/kg	42000		42000		42000	41500		41500
Lợn hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	40000	40000	40000	40000	40000	40000	40000	40000
<b>Thế giới</b>										
Lợn hơi (10/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	53,05	51,7	51,7	52,025	49,025	48,925	48,625	48,225

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			26/09	27/09	28/09	29/09	30/09	03/10	04/10	05/10
<b>Trong nước</b>										
Phân Đầu trâu L1	Hưng Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	11500		11500		11500	11500		11500
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	13000	13000	13000	13000	13000	13000	13000	13000
NPK 20-20-15-TE	Vĩnh Long-Bình Minh	đ/bao 50kg	590000		590000		590000	590000		590000
<b>Thế giới</b>										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn					186			

CHÈ											
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY								
			26/09	27/09	28/09	29/09	30/09	03/10	04/10	05/10	
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	100000		100000	100000			100000		100000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	180000		180000	180000			180000		180000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	130000		130000	130000			130000		130000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000		13000	13000			13000		13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000		8000	8000			8000		8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	3500	3500	3500	3500	3500	3500	3500	3500	3500
<b>Thế giới</b>											
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg						3,89		3,75	

THỨC ĂN CHĂN NUÔI											
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY								
			26/09	27/09	28/09	29/09	30/09	03/10	04/10	05/10	
<b>Trong nước</b>											
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800			9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700			14700	14700		14700
<b>Thế giới</b>											
Ngô ( 12/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	329	331,75	329,25	329,25	336,75	346	348,25	347,75	
Đậu tương (11/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	945,25	952,5	945,5	950,25	954	973	963,5	956,75	

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			26/09	27/09	28/09	29/09	30/09	03/10	04/10	05/10
Gỗ xẻ (11/16)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	327,1	326,2	325,6	330,1	336,4	334,9	330,3	331,7

HẠT TIÊU											
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY								
			26/09	27/09	28/09	29/09	30/09	03/10	04/10	05/10	
Hạt tiêu đen	Bình Phước-Huyện Bù Đốp	đ/kg	156000		156000			156000	156000		156000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	148000	145000	145000	145000	145000	145000	147000		147000



LÚA, GẠO										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			26/09	27/09	28/09	29/09	30/09	03/10	04/10	05/10
Lúa thu đông giống IR50404	Vũng Liêm-Vĩnh Long	đ/kg	4300		4250		4250	4200		4300
Lúa CLC IR 50404 (lúa ứót)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4400	4400	4400	4400	4400	4200	4200	4200
Lúa CLC OM 2514 (lúa ứót)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4700	4700	4700	4700	4700	4600	4600	4600
Lúa CLC OM 1490 (lúa ứót)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4700	4700	4700	4700	4700	4600	4600	4600
Lúa CLC OM 2717 (lúa ứót)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4750	4750	4750	4750	4750	4650	4650	4650
Lúa tươi giống OM 5451, OM 6976, ....	Bạc Liêu-Huyện Vĩnh Lợi	đ/kg			4200					4200
Lúa tẻ thường	Kiên Giang-Tân Hiệp	đ/kg	5200		5100		5100	5100		5100
Lúa dài	Kiên Giang-Tân Hiệp	đ/kg	5700		5500		5500	5500		5500
Gạo CLC IR 50404	Vĩnh Long	đ/kg	11000		11000		11000	11000		11000
Gạo tẻ chất lượng cao (CLC)IR 50404	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000

HẠT ĐIỀU							
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY				
			26/09	28/09	30/09	03/10	05/10
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước-Huyện Bù Đăng	đ/kg	49500	49500	49500	49500	49500





